

## Sách Thứ Nhất về Các Vua

### *Vua Đa-vít trong Tuổi Già*

<sup>1</sup> Vua Đa-vít đã già, tuổi cao; mặc dù người ta đắp bao nhiêu lớp áo, vua vẫn không thấy ấm.

<sup>2</sup> Các cận thần vua tâu: “Xin cho phép chúng tôi đi tìm một trinh nữ để hầu hạ, săn sóc vua. Nàng sẽ nằm trong lòng vua làm cho vua ấm.”

<sup>3</sup> Vậy, người ta tìm khắp nước, và họ thấy A-bi-sác, ở Su-nem, là một trinh nữ trẻ đẹp, nên đem nàng về cho vua.

<sup>4</sup> Nàng rất đẹp, lo săn sóc, hầu hạ vua; nhưng vua không chăn gối với nàng.

### *A-đô-ni-gia Tự Tôn Làm Vua*

<sup>5</sup> Lúc ấy, con của Đa-vít, Hoàng tử A-đô-ni-gia, mẹ là Hà-gi, tuyên bố: “Ta sẽ làm vua,” rồi sắm xe ngựa và tuyển năm mươi người chạy trước mở đường.

<sup>6</sup> Bấy giờ, cha người là Vua Đa-vít, chẳng trách cứ hoặc hỏi xem con mình muốn làm gì. A-đô-ni-gia, em kế Áp-sa-lôm, là người rất đẹp trai.

<sup>7</sup> A-đô-ni-gia thuyết phục Tướng Giô-áp con bà Xê-ru-gia, Thầy Tế lễ A-bia-tha, họ bằng lòng theo giúp ông.

<sup>8</sup> Tuy nhiên, Thầy Tế lễ Xa-đốc, Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa, Tiên tri Na-than, Si-mê-i, Rê-i, và

các dũng tướng của Đa-vít không theo A-đô-ni-gia.

<sup>9</sup> A-đô-ni-gia đi Ên-rô-ghên dâng chiên, bò, và thú vật béo tốt làm tế lễ trên Hòn đá Xô-hê-lét. Ông mời các anh em mình, là những con trai khác của Vua Đa-vít—và tất cả quan chức Giu-đa trong triều đình đến dự.

<sup>10</sup> Tuy nhiên, ông không mời Tiên tri Na-than, Bê-na-gia, các dũng tướng, và Hoàng tử Sa-lô-môn.

<sup>11</sup> Khi ấy, Tiên tri Na-than đến nói với Bát-sê-ba, mẹ Sa-lô-môn: “Bà có nghe việc A-đô-ni-gia, con Hà-gi, lên làm vua trong khi vua cha không biết gì không?”

<sup>12</sup> Bây giờ, tôi xin hiến kế để cứu mạng bà và mạng Sa-lô-môn, con bà.

<sup>13</sup> Bà đi ngay vào cung tâu với Vua Đa-vít như sau: ‘Có phải vua đã thề với tôi rằng: “Sa-lô-môn, con bà, sẽ kế vị ta và sẽ ngồi trên ngôi ta” không? Thế sao bây giờ A-đô-ni-gia lại làm vua?’

<sup>14</sup> Trong khi bà đang nói, tôi sẽ vào xác nhận với vua những lời bà nói là đúng.”

<sup>15</sup> Bát-sê-ba vào phòng vua nằm. (Lúc ấy vua Đa-vít rất già yếu, và có A-bi-sác ở đó sẵn sóc vua.)

<sup>16</sup> Bát-sê-ba cúi lạy vua.

Vua hỏi: “Bà muốn gì?”

<sup>17</sup> Bà thưa: “Thưa vua, có phải vua thề trước Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua, rằng: ‘Sa-lô-môn, con bà, sẽ kế vị ta và ngồi trên ngôi ta’ không?”

18 Thưa vua, bây giờ hóa ra A-đô-ni-gia làm vua, trong khi chúa tôi chẳng biết gì cả.

19 A-đô-ni-gia tổ chức tế lễ, dâng bò, thú béo, và chiên vô số, đồng thời mời các hoàng tử, Thầy Tế lễ A-bia-tha, và Tướng Giô-áp đến dự, nhưng không mời Sa-lô-môn.

20 Bây giờ, toàn dân đang ngóng trông, xem vua chỉ định ai lên ngôi kế vị.

21 Còn nếu cứ để thế này, đến ngày vua an giấc với tổ tiên, con tôi là Sa-lô-môn và tôi sẽ bị đối xử như tội nhân.”

22 Khi bà đang nói chuyện với vua thì Tiên tri Na-than đến.

23 Cận thần của vua báo: “Tiên tri Na-than xin gặp vua.”

Na-than vào, phủ phục cúi chào cung kính.

24 Na-than nói: “Muôn tâu, có phải vua đã truyền ngôi cho A-đô-ni-gia không?”

25 Vì hôm nay hoàng tử đã làm lễ đăng quang và dâng tế những thú vật béo tốt, cùng mời các hoàng tử, Tướng Giô-áp, và Thầy Tế lễ A-bia-tha đến dự. Hiện nay họ đang cùng nhau ăn uống với A-đô-ni-gia và tung hô: ‘Vua A-đô-ni-gia vạn tuế!’

26 Tuy nhiên, tôi cũng như Thầy Tế lễ Xa-đốc, Bê-na-gia, và Sa-lô-môn đều không được mời.

27 Có phải vua chủ trương việc này không? Vì không thấy vua cho chúng tôi biết ai là người kế vị và ngồi trên ngôi của vua cả.”

*Đa-vít Chọn Sa-lô-môn Làm Vua*

28 Vua Đa-vít bảo: “Gọi Bát-sê-ba cho ta.” Bà trở vào đứng trước mặt vua.

29 Vua thề: “Trước Chúa Hằng Hữu hằng sống, Đấng đã cứu ta khỏi mọi điều nguy hiểm,

30 ta xác nhận có thề với bà, nhân danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên rằng: ‘Sa-lô-môn, con bà, sẽ kế vị ta, ngồi trên ngôi thay ta,’ và hôm nay ta thực hiện điều ấy.”

31 Bát-sê-ba phủ phục, cúi mặt sát đất, và tung hô: “Đức Vua Đa-vít vạn tuế.”

32 Vua truyền: “Gọi Thầy Tế lễ Xa-đốc, Tiên tri Na-than, và Bê-na-gia con Giê-hô-gia-đa vào đây.” Khi họ vào,

33 vua ra lệnh: “Các ông dẫn Sa-lô-môn và các bày tôi ta xuống Ghi-hôn. Sa-lô-môn sẽ cưới con la của ta mà đi.

34 Tại đó, Thầy Tế lễ Xa-đốc và Tiên tri Na-than sẽ xúc dầu cho Sa-lô-môn làm vua Ít-ra-ên; và thổi kèn tung hô:

35 ‘Vua Sa-lô-môn vạn tuế!’ Xong rồi, các ông sẽ theo Sa-lô-môn về đây. Sa-lô-môn sẽ lên ngôi trên ngôi ta, vì được ta chỉ định làm vua Ít-ra-ên và Giu-đa.”

36 Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa, đáp lời vua: “A-men! Cầu xin Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúa tôi cũng phán định như thế.

37 Cầu Chúa Hằng Hữu ở với Sa-lô-môn như đã ở với chúa tôi. Xin Ngài làm cho ngôi nước của Sa-lô-môn lớn hơn cả ngôi nước của Vua Đa-vít!”

38 Vậy, Thầy Tế lễ Xa-đốc, Tiên tri Na-than, Bê-na-gia, những người Kê-rê-thít, và Phê-lết nâng

Sa-lô-môn lên lưng con la của Vua Đa-vít và rước ông xuống Ghi-hôn.

<sup>39</sup> Tại đó, Xa-đốc cầm cái sừng đựng dầu lấy từ lều thánh, xúc cho Sa-lô-môn. Họ thổi kèn và mọi người tung hô: “Vua Sa-lô-môn vạn tuế!”

<sup>40</sup> Sau đó, mọi người theo Sa-lô-môn trở về. Họ thổi sáo, hân hoan reo hò vang dậy cả đất.

<sup>41</sup> A-đô-ni-gia và đoàn tân khách nghe tiếng hò reo khi vừa dự tiệc xong. Tướng Giô-áp nghe tiếng kèn liền hỏi: “Trong thành có gì xảy ra ồn ào như thế?”

<sup>42</sup> Vừa lúc đó Giô-na-than, con Thầy Tế lễ A-bia-tha đến. A-đô-ni-gia liền bảo: “Vào ngay. Anh là một dũng sĩ chắc đem tin tốt đẹp.”

<sup>43</sup> Giô-na-than nói: “Vua Đa-vít đã truyền ngôi cho Sa-lô-môn!”

<sup>44</sup> Chính vua đã bảo Thầy Tế lễ Xa-đốc, Tiên tri Na-than, Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa, và Phê-lết đỡ Sa-lô-môn lên cưỡi con la của vua.

<sup>45</sup> Thầy Tế lễ Xa-đốc và Tiên tri Na-than đã xúc dầu cho Sa-lô-môn làm vua tại Ghi-hôn. Sau đó, họ trở về ăn mừng, làm náo động cả thành. Đó là tiếng vang các ông đã nghe.

<sup>46</sup> Sa-lô-môn lên ngôi trên ngôi,

<sup>47</sup> còn các quân thân của vua đều đến mừng Vua Đa-vít rằng: ‘Cầu xin Đức Chúa Trời làm cho Sa-lô-môn nổi danh hơn cả vua, cho ngôi nước người lớn hơn ngôi nước vua.’ Vua vẫn ở trên giường đáp lễ:

<sup>48</sup> ‘Ca ngợi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, vì ngày nay Ngài cho có một người ngồi

trên ngai ta, trong khi ta còn đây để được thấy tận mắt.’ ”

<sup>49</sup> Bấy giờ, Các tân khách của A-đô-ni-gia đều sợ hãi và bỏ chạy.

<sup>50</sup> A-đô-ni-gia vì sợ Sa-lô-môn giết, nên chạy vào nắm lấy sừng bàn thờ.

<sup>51</sup> Người ta báo cho Sa-lô-môn hay: “A-đô-ni-gia vì sợ Vua Sa-lô-môn nên đã chạy đến nắm sừng bàn thờ và cầu xin: ‘Hôm nay vua vui lòng thề sẽ không giết tôi bằng gươm.’ ”

<sup>52</sup> Sa-lô-môn nói: “Nếu anh ta chứng tỏ là một người xứng đáng, một sợi tóc cũng không mất; nhưng nếu làm điều sai trái, anh ta sẽ chết.”

<sup>53</sup> Vua Sa-lô-môn sai người đem A-đô-ni-gia ra khỏi bàn thờ. Ông đến cúi lạy trước mặt Vua Sa-lô-môn rồi vua bảo: “Anh về nhà đi.”

## 2

### *Lời Đa-vít Trối với Sa-lô-môn*

<sup>1</sup> Khi sắp qua đời, Vua Đa-vít ban huấn lệnh cho Sa-lô-môn, con mình, như sau:

<sup>2</sup> “Ta sắp đi vào con đường chung của thế nhân. Phần con, phải mạnh dạn tỏ ra đáng bậc nam nhi.

<sup>3</sup> Phải tuân giữ mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con, đi theo đường lối Ngài, tuân giữ tất cả những điều răn, luật lệ, quy tắc, và chỉ thị đã ghi trong Luật Môi-se. Như thế, dù đi đến đâu hay làm việc gì, con sẽ được thành công;

<sup>4</sup> và Chúa Hằng Hữu sẽ thực hiện lời Ngài đã phán hứa: ‘Nếu con cháu người bước đi thận

trọng, hết lòng, hết linh hồn, trung thành với Ta, chúng nó sẽ tiếp tục làm vua Ít-ra-ên mãi mãi.\*

<sup>5</sup> Ngoài ra, con cũng biết Giô-áp, con Xê-ru-gia đã đối xử với ta như thế nào. Hắn đã sát hại hai tướng Ít-ra-ên là Áp-ne, con Nê-rơ và A-ma-sa, con Giê-the. Hắn gây đổ máu trong thời bình cũng như thời chiến, còn máu chiến tranh vẫn dính đầy thắt lưng và giày hắn.

<sup>6</sup> Con phải hành động khôn khéo, đừng để cho lão già ấy an ổn xuống mồ.

<sup>7</sup> Còn đối với các con Bát-xi-lai, người Ga-la-át, con phải tử tế, cho họ ăn cùng bàn với con, vì họ đã giúp đỡ ta khi ta chạy trốn Áp-sa-lôm, anh con.

<sup>8</sup> Riêng về Si-mê-i, con Ghê-ra, người Bên-gia-min ở Ba-hu-rim, người này đã nguyên rủa ta thậm tệ lúc ta đi Ma-ha-na-im ngày ấy, nhưng khi người này xuống sông Giô-đan gặp ta, ta có nhân danh Chúa Hằng Hữu thì sẽ không giết nó.

<sup>9</sup> Tuy nhiên, con đừng kể nó là vô tội. Là người khôn ngoan, con biết phải xử sự thế nào. Phải cho đầu bạc nó vấy máu khi xuống mồ.”

<sup>10</sup> Đa-vít an nghỉ với các tổ tiên, được chôn trong Thành Đa-vít.

<sup>11</sup> Đa-vít trị vì Ít-ra-ên bốn mươi năm, bảy năm ở Hép-rôn và ba mươi ba năm ở Giê-ru-sa-lem.

<sup>12</sup> Sa-lô-môn ngồi trên ngôi Đa-vít, cha mình, và ngôi nước được vững bền.

---

\* **2:4** Nt trung thành đi trước mặt Ta, người sẽ không bao giờ thiếu người ngồi trên ngai Ít-ra-ên

### *Sa-lô-môn Thiết Lập Vương Quyền*

<sup>13</sup> A-đô-ni-gia, con Hà-giê đến tìm Bát-sê-ba, mẹ Sa-lô-môn. Bà hỏi: “Anh đến với tinh thần hiếu hòa chứ?”

Thưa: “Vâng, hiếu hòa.”

<sup>14</sup> A-đô-ni-gia tiếp: “Con có lời xin thưa với bà.”

Bà bảo: “Nói đi.”

<sup>15</sup> A-đô-ni-gia nói: “Bà biết nước vốn thuộc về con, cả Ít-ra-ên đều mong con làm vua, nhưng nay nước lại về tay em con, vì Chúa Hằng Hữu muốn thế.

<sup>16</sup> Bây giờ, con có một lời thỉnh cầu, xin bà đừng từ chối.”

Bà đáp: “Cứ nói.”

<sup>17</sup> A-đô-ni-gia nói: “Nhờ bà xin phép Vua Sa-lô-môn giúp—vì vua không từ khước bà—cho con được cưới A-bi-sác, người Su-nem, làm vợ.”

<sup>18</sup> Bát-sê-ba nhận lời: “Được. Ta hứa sẽ xin với vua điều đó cho con.”

<sup>19</sup> Vậy, Bát-sê-ba đến gặp vua Sa-lô-môn để nói giúp cho A-đô-ni-gia. Vua đứng lên đón và cúi mình chào mẹ; rồi ngồi lại trên ngai. Vua sai đặt ghế cho mẹ ngồi bên phải.

<sup>20</sup> Bà nói: “Mẹ có một việc nhỏ xin con, đừng từ chối mẹ.”

Vua đáp: “Mẹ nói đi, con không từ chối đâu.”

<sup>21</sup> Bà tiếp: “Con cho phép A-đô-ni-gia, anh con, được cưới A-bi-sác, người Su-nem, làm vợ.”

<sup>22</sup> Vua Sa-lô-môn trả lời mẹ: “Tại sao mẹ xin A-bi-sác cho A-đô-ni-gia? Sao không xin cả vương quốc cho anh ấy một thể, vì là anh con? Nếu



mẹ đã xin cho anh ấy, sao mẹ không xin luôn cho Thầy Tế lễ A-bia-tha và Giô-áp con Xê-ru-gia nữa cho xong!”

<sup>23</sup> Vua lại nhân danh Chúa Hằng Hữu thề rằng: “Nguyện Đức Chúa Trời phạt con nặng nề nếu yêu sách của A-đô-ni-gia không làm cho anh ta mất mạng.

<sup>24</sup> Con thề có Chúa Hằng Hữu—Đấng đã đặt con làm vua thế cho Đa-vít, cha con, và lập triều đại này† như Ngài đã hứa—rằng A-đô-ni-gia phải chết hôm nay!”

<sup>25</sup> Vua Sa-lô-môn sai Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa giết A-đô-ni-gia.

<sup>26</sup> Sau đó vua bảo Thầy Tế lễ A-bia-tha: “Hãy hồi hương về sống ở A-na-tốt. Tội ông đáng chết, nhưng bây giờ ta không giết ông vì ông đã khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu Chí Cao trước mặt Đa-vít, cha ta, và ông cũng đã chia sẻ hoạn nạn với cha ta.”

<sup>27</sup> Thế là Sa-lô-môn cách chức A-bia-tha, không cho làm chức tế lễ của Chúa Hằng Hữu nữa. Việc này làm ứng nghiệm lời Chúa Hằng Hữu đã phán về nhà Hê-li ở Si-lô.

<sup>28</sup> Khi Giô-áp nghe những tin này, Giô-áp là người ủng hộ A-đô-ni-gia dù không theo Áp-salôm, ông liền chạy đến lều tạm của Chúa Hằng Hữu, nắm lấy sừng bàn thờ.

<sup>29</sup> Người ta tâu trình cho Sa-lô-môn: “Giô-áp đã trốn vào lều tạm và đang nắm sừng bàn thờ.”

---

† 2:24 Nt lập một nhà cho tôi

Vua sai Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa đi giết Giô-áp.

<sup>30</sup> Bê-na-gia đến lều tạm của Chúa Hằng Hữu và nói với Giô-áp: “Vua truyền lệnh cho ông đi ra!”

Nhưng Giô-áp đáp: “Không, ta chết tại đây.”

Bê-na-gia tâu lại với vua những điều Giô-áp nói.

<sup>31</sup> Vua đáp: “Cứ làm như lời hănh nói. Giết và chôn hănh đi! Như vậy mới gỡ cho ta và nhà cha ta khỏi huyết vô tội mà Giô-áp đã giết người vô cố.

<sup>32</sup> Vì hănh làm đổ máu người khác, nên Chúa Hằng Hữu khiến máu đổ lại trên đầu hănh. Hănh đã sát hại hai người trung thực và tốt hơn hănh; đó là Áp-ne con Nê-rơ, tư lệnh quân đội Ít-ra-ên; và A-ma-sa, con Giê-the, tư lệnh quân đội Giu-đa, trong khi Đa-vít, cha ta, không hề hay biết.

<sup>33</sup> Nguyên máu của họ đổ trên đầu Giô-áp và con cháu hănh đời đời. Còn đối với Đa-vít, con cháu, gia đình, và ngôi nước người sẽ được Chúa Hằng Hữu cho bình an mãi mãi.”

<sup>34</sup> Vậy, Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa trở lại giết Giô-áp. Ông được chôn tại nhà riêng trong hoang mạc.

<sup>35</sup> Vua chỉ định Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa làm tướng chỉ huy quân đội thay cho Giô-áp; Xa-đốc làm thầy tế lễ thay cho A-bia-tha.

<sup>36</sup> Vua đòi Si-mê-i đến và bảo: “Người phải cất một cái nhà tại Giê-ru-sa-lem và ở đó, không được đi đâu cả.

<sup>37</sup> Ngày nào người đi qua Trũng Kít-rôn, người phải chết. Máu người sẽ đổ lại trên đầu người.”

<sup>38</sup> Si-mê-i đáp: “Vua nói phải lắm. Tôi xin làm theo lời phán ấy.” Vậy, Si-mê-i ở lại Giê-ru-sa-lem trong một thời gian dài.

<sup>39</sup> Ba năm sau, hai người nô lệ của Si-mê-i chạy trốn đến với A-kích, con Ma-a-ca, vua đất Gát. Có người báo cho Si-mê-i hay.

<sup>40</sup> Ông thẳng lều đi đến Gát gặp A-kích, tìm được hai người nô lệ và dẫn họ về.

<sup>41</sup> Khi Sa-lô-môn nghe Si-mê-i rời Giê-ru-sa-lem và đi Gát về,

<sup>42</sup> liền đòi đến tra hỏi: “Ta đã bảo người thề nhân danh Chúa và cảnh cáo người rằng: ‘Ngày nào người bỏ đi bất kỳ nơi đâu, người phải chết,’ và người có đáp: ‘Vua nói đúng. Tôi xin vâng lời.’”

<sup>43</sup> Tại sao người không giữ lời thề với Chúa Hằng Hữu và không tuân lệnh ta?”

<sup>44</sup> Vua tiếp lời: “Những điều ác người chủ tâm làm cho Đa-vít cha ta người còn nhớ đó chứ! Chúa Hằng Hữu sẽ khiến những điều ác ấy quay lại đổ lên đầu người.

<sup>45</sup> Ngược lại, ta sẽ được phước lành, và ngôi nhà Đa-vít sẽ được vững bền trước mặt Chúa Hằng Hữu đời đời.”

<sup>46</sup> Vua ra lệnh cho Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa giết Si-mê-i.

Như vậy, Sa-lô-môn củng cố được vương quốc mình.

### 3

#### *Sa-lô-môn Cầu Xin Sự Khôn Ngoan*

<sup>1</sup> Sa-lô-môn kết thân với Pha-ra-ôn, vua Ai Cập và cưới con gái của ông. Ông đưa nàng về sống tại Thành Đa-vít cho đến khi cung điện, Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu, và tường thành chung quanh Giê-ru-sa-lem cất xong.

<sup>2</sup> Trong thời gian chờ đợi Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu xây cất xong, dân chúng vẫn dâng tế lễ trên những đồi cao.

<sup>3</sup> Sa-lô-môn kính yêu Chúa Hằng Hữu và vâng theo những huấn lệnh của Đa-vít, cha mình, tuy nhiên, vua vẫn tế lễ và đốt hương tại các đồi cao.

<sup>4</sup> Một hôm, vua đi Ga-ba-ôn dâng sinh tế, vì tại đó có một ngọn đồi nổi tiếng. Trên bàn thờ, vua dâng 1.000 sinh vật làm lễ thiêu.

<sup>5</sup> Đêm ấy, Chúa Hằng Hữu hiện ra với Sa-lô-môn trong giấc mộng, và Đức Chúa Trời hỏi: “Con muốn điều gì? Hãy xin, Ta sẽ ban cho con!”

<sup>6</sup> Sa-lô-môn thưa: “Chúa đã tỏ lòng thương xót dồi dào đối với cha con là Đa-vít, vì người đã hết lòng trung thành, công bằng, và ngay thẳng trước mặt Ngài. Chúa vẫn tiếp tục thương xót, cho người có một con trai nối ngôi.

<sup>7</sup> Bây giờ, lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con, Chúa đã cho con làm vua kế vị Đa-vít, cha con, dù con chỉ là một đứa trẻ chưa rõ đường đi nước bước.

<sup>8</sup> Con đang ở giữa tuyển dân Ngài, một dân tộc quá đông đúc!

<sup>9</sup> Vậy, xin Chúa cho con có sự hiểu biết để cai trị dân Ngài, và để biết phân biệt tốt xấu, đúng sai. Vì ai có thể tự mình cai trị nổi một dân tộc đông đảo như thế này?”

<sup>10</sup> Nghe Sa-lô-môn xin như vậy, Chúa Hằng Hữu rất hài lòng.

<sup>11</sup> Đức Chúa Trời đáp: “Vì con đã không xin sống lâu, giàu sang, hoặc sinh mạng của kẻ thù, nhưng xin sự khôn ngoan để lãnh đạo dân ta trong công lý—

<sup>12</sup> Ta chấp nhận điều con xin, cho con có trí khôn ngoan sáng suốt chẳng ai bằng, kể cả người đời trước và sau con.

<sup>13</sup> Ta cũng cho cả những điều con không xin là giàu có và danh vọng. Trong suốt đời con, không vua nước nào sánh nổi.

<sup>14</sup> Ta sẽ gia tăng năm tháng đời con nếu con theo đường lối Ta, tuân hành điều răn và luật lệ Ta như cha con, Đa-vít, đã làm.”

<sup>15</sup> Sa-lô-môn thức giấc và nhận biết đó là một giấc mộng. Vua về Giê-ru-sa-lem, đứng trước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu dâng lễ thiêu và lễ cầu an. Sau đó, vua mở tiệc khoản đãi toàn thể quần thần.

### *Vua Sa-lô-môn Xét Xử Khôn Ngoan*

<sup>16</sup> Một hôm, có hai phụ nữ mãi dâm xin vào bệ kiến vua để được phân xử.

<sup>17</sup> Một người nói: “Thưa chúa tôi. Chị này với con ở chung một nhà. Con sinh con trong nhà đó.

18 Sau ba ngày, chị ta cũng sinh con. Trong nhà chỉ có hai chúng con, chẳng có người nào khác.

19 Đứa con của chị này chết, vì đang đêm chị ấy nằm đè lên.

20 Nửa đêm, khi con đang ngủ, chị ta dậy, lấy đứa con nằm bên cạnh con mang sang bên chị ta, và đem đứa con chết của chị ta đặt vào lòng con.

21 Sáng hôm sau, khi thức dậy cho con bú, thấy con đã chết, nhưng nhìn kỹ mới biết nó không phải là con trai con của mình.”

22 Người đàn bà kia cãi: “Nó đúng là con chị, còn đứa sống là con tôi.”

Chị thứ nhất nói: “Không. Đứa chết là con chị, đứa sống mới là con tôi.” Họ cãi qua cãi lại trước mặt vua.

23 Vua bảo: “Chị này nói ‘Con trai tôi là đứa sống, con trai chị là đứa chết.’ Chị kia nói ‘Không, con trai chị là đứa chết, con trai tôi là đứa sống.’

24 Hãy đem cho ta một cây gươm.” Người ta dâng gươm cho vua.

25 Vua ra lệnh: “Hãy chặt đứa con còn sống ra làm hai và cho mỗi người một nửa.”

26 Người phụ nữ thật sự là mẹ của đứa bé còn sống xót thương con, vội nói: “Xin vua đừng giết nó! Cho chị ấy đi!”

Ngược lại, chị kia đáp: “Nó không thuộc về tôi, cũng không thuộc về chị. Cứ chia đôi nó đi!”

27 Vua ra lệnh: “Giao đứa bé còn sống ấy cho người thứ nhất. Đừng giết đứa bé, vì chị ta đúng là mẹ nó.”

28 Nghe vua xử án như thế, toàn dân Ít-ra-ên đều kính sợ, vì biết rằng Đức Chúa Trời cho vua trí khôn để cầm cân công lý.

## 4

### *Triều Đình của Sa-lô-môn*

<sup>1</sup> Vua Sa-lô-môn trị vì trên toàn cõi Ít-ra-ên.

<sup>2</sup> Triều thần Sa-lô-môn gồm có:

A-xa-ria, con Xa-đốc, làm thầy tế lễ.

<sup>3</sup> Ê-li-Hô-rếp và A-hi-gia, con Si-sa, làm tổng thư ký.

Giê-hô-sa-phát, con A-hi-lút, giữ chức ngự sử.

<sup>4</sup> Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa, làm tướng chỉ huy quân đội.

Xa-đốc và A-bia-tha làm thầy tế lễ.

<sup>5</sup> A-xa-ria, con Na-than, làm thống đốc.

Xa-bút, con Na-than, là thầy tế lễ và quân sư của vua.

<sup>6</sup> A-hi-sa là quản đốc hoàng cung.

A-đô-ni-ram, con Áp-đa chỉ huy đoàn lao công.

<sup>7</sup> Sa-lô-môn còn chỉ định mười hai tổng đốc cai trị toàn cõi Ít-ra-ên. Trách nhiệm của mỗi trấn phải tuân tự cung cấp một tháng lương thực cho vua và hoàng gia mỗi tháng.

<sup>8</sup> Đây là tên của mười hai tổng đốc:

Bên-hu-rơ cai trị miền đồi núi Ép-ra-im.

<sup>9</sup> Bên-đê-ke cai trị các miền Đa-kát, Sa-an-bim, Bết-sê-mết, và Ê-lôn Bết-ha-nan.

- 10 Bên-hê-sết cai trị miền A-ru-bốt, kể cả Sô-cô và đất Hê-phe.
- 11 Bên A-bi-na-đáp (có vợ là Ta-phát, con gái Sa-lô-môn) cai trị đồi núi Đô-rơ.
- 12 Ba-a-na con A-hi-lút cai trị miền Tha-a-nác, và Mơ-ghít-đô, cả xứ Bết-sê-an ở gần Xát-than, dưới Gít-rê-ên, và cả miền từ Bết-sê-an đến A-bên Mê-hô-la, cho đến bên kia Giốc-mê-am.
- 13 Bên-ghê-be cai trị miền Ra-mốt Ga-la-át kể cả Thôn Giai-rơ (Giai-rơ là con Ma-na-se) thuộc Ga-la-át, miền Ật-gốp thuộc Ba-san và sáu mươi thành lớn có tường thành và then cửa đồng kiên cố.
- 14 A-hi-na-đáp, con Y-đô, cai trị miền Ma-ha-na-im.
- 15 A-hi-mát cai trị miền Nép-ta-li (có vợ là Bách-mát, con gái Sa-lô-môn) cai trị miền Náp-ta-li.
- 16 Ba-a-na, con Hu-sai, cai trị miền A-se và A-lốt.
- 17 Giê-hô-sa-phát, con Pha-ru-a, cai trị miền Y-sa-ca.
- 18 Si-mê-i, con Ê-la, cai trị miền Bên-gia-min.
- 19 Ghê-be, con U-ri, cai trị miền Ga-la-át gồm cả đất trước kia thuộc quyền của Si-hôn, vua A-mô-rít và Óc, vua Ba-san.
- Cả khu vực này cũng chỉ có một tổng đốc trong lãnh thổ Giu-đa.

### *Sự Hưng Thịnh và Khôn Ngoan của Sa-lô-môn*

- 20 Người Ít-ra-ên và Giu-đa đông như cát biển, ăn uống no đủ và sung sướng.



21 Vương quốc của Sa-lô-môn chạy từ Sông Ơ-phơ-rát đến đất của người Phi-li-tin, xuống phía nam cho đến biên giới Ai Cập. Các nước chư hầu phải tiến cống và phục dịch Sa-lô-môn suốt đời vua trị vì.

22 Mỗi ngày hoàng gia cần số lương thực gồm 150 tạ bột mịn, 300 tạ bột thường,

23 10 con bò béo tốt, 20 con bò nuôi ngoài đồng cỏ, 100 con chiên, chưa kể nai, hoàng dương, mang, và gà vịt béo tốt.

24 Lãnh thổ của Sa-lô-môn lan rộng đến tận phía tây Ơ-phơ-rát, từ Típ-sắc tới Ga-xa; vì vua giữ hòa khí với các nước lân bang,

25 nên suốt đời Sa-lô-môn, cả Giu-đa và Ít-ra-ên hưởng thái bình; từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba, người người sống an vui bên vườn nho, cây vả.

26 Sa-lô-môn có 4.000 ngựa kéo xe với 12.000 kỵ sĩ.

27 Mỗi tháng, các tổng đốc thay phiên cung cấp thực phẩm cho Vua Sa-lô-môn và hoàng gia\* không thiếu sót gì cả.

28 Họ cũng đem lúa mạch và rơm đến nơi được chỉ định để nuôi ngựa và lạc đà.

29 Đức Chúa Trời cho Sa-lô-môn sự khôn ngoan, hiểu biết sâu xa, và một kiến thức uyên bác vô kể như cát bờ biển.†

30 Sa-lô-môn khôn ngoan hơn cả những nhà thông thái đông phương, kể cả Ai Cập.

---

\* 4:27 Nt: và những người ăn tại bàn vua † 4:29 Nt thêm: như cát bờ biển

<sup>31</sup> Ông khôn hơn mọi người, hơn cả Ê-than người Ết-ra, Hê-man, Canh-côn, và Đạt-đa (các con của Ma-hôn). Danh tiếng vua đồn sang cả các nước chung quanh.

<sup>32</sup> Vua sáng tác 3.000 châm ngôn và 1.005 bài thơ.

<sup>33</sup> Vua cũng viết khảo luận về cây cối, từ cây bá hương ở Li-ban cho đến cây cỏ bài hương mọc trên tường; luận về các loài thú vật, chim chóc, các loài bò sát, và các loài cá.

<sup>34</sup> Sa-lô-môn nổi tiếng khôn ngoan đến nỗi vua của các nước khác gửi sứ giả đến xin thọ giáo.

## 5

### *Chuẩn Bị Xây Cất Đền Thờ*

<sup>1</sup> Hi-ram, vua Ty-rơ, vốn có nhiều thiện cảm với Đa-vít, nên khi nghe Sa-lô-môn lên ngôi kế vị vua cha, liền gửi sứ giả\* đến chúc mừng.

<sup>2</sup> Sa-lô-môn cũng sai sứ đến trình bày với Hi-ram:

<sup>3</sup> “Như vua đã biết, Đa-vít, cha tôi, không thể cất Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của mình, vì phải chinh chiến với các dân tộc chung quanh, cho đến khi Chúa Hằng Hữu cho người chế ngự hết cừu địch.

<sup>4</sup> Ngày nay, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tôi, cho tôi được hòa bình, an ổn mọi phía, không còn bóng dáng quân thù hay loạn nghịch.

<sup>5</sup> Nay tôi định cất một Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời tôi, như Ngài đã bảo

---

\* 5:1 Nt đây tở

Đa-vít, cha tôi: ‘Con trai con, người được Ta cho lên ngôi kế vị con, sẽ cất cho Ta một Đền Thờ cho Danh Ta.’

<sup>6</sup> Vậy, xin vua cho người đốn gỗ bá hương ở Li-ban cho tôi. Tôi sẽ gửi nhân công đến giúp họ, và trả lương cho công nhân của vua theo mức vua ấn định. Vì như vua biết, không ai trong Ít-ra-ên thạo đốn gỗ bằng người Si-đôn!”

<sup>7</sup> Nghe xong lời này, Hi-ram vui mừng nói: “Cảm tạ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài đã cho Đa-vít người con khôn ngoan để cai trị một nước đông dân như thế.”

<sup>8</sup> Sau đó, vua sai sứ đáp lời Sa-lô-môn như sau: “Tôi đã nhận được lời vua sai nói với tôi. Tôi sẵn lòng làm theo điều vua yêu cầu về gỗ bá hương và trắc bá.

<sup>9</sup> Nhân công của tôi sẽ kéo gỗ từ núi Li-ban xuống biển, kết gỗ thành bè, thả biển cho đến vị trí vua định. Tại đó chúng tôi sẽ rã bè, giao gỗ cho vua; tôi mong vua sẽ cung cấp thực phẩm cho công nhân của tôi.”

<sup>10</sup> Vậy, Hi-ram cung cấp tất cả số gỗ bá hương và trắc bá mà Sa-lô-môn cần.

<sup>11</sup> Đồng thời, Sa-lô-môn trả cho Hi-ram hằng năm ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn lít<sup>†</sup> lúa mì làm lương thực cho các nhân công, cộng thêm 110.000 thùng dầu nguyên chất.

<sup>12</sup> Vậy, Chúa Hằng Hữu cho Sa-lô-môn sự khôn ngoan như Ngài đã hứa. Hi-ram và Sa-lô-môn cùng ký hòa ước hữu nghị.

<sup>†</sup> 5:11 Nt cô-rơ; 1 cô-rơ=182 lít

13 Vua Sa-lô-môn trưng dụng 30.000 nhân công trong toàn cõi Ít-ra-ên

14 và gửi đi Li-ban mỗi tháng 10.000 người. Các nhân công luân phiên nhau, một tháng làm việc tại Li-ban, hai tháng ở nhà. A-đô-ni-ram điều khiển đoàn công nhân này.

15 Sa-lô-môn có 70.000 nhân công khuân vác, 80.000 thợ đẽo đá trên núi,

16 và 3.300 đốc công trông coi phu thợ làm việc.

17 Theo chỉ thị của vua, họ đào và đẽo những tảng đá lớn rất quý, dùng làm nền Đền Thờ.

18 Thợ của Sa-lô-môn và Hi-ram được những người Ghi-ba giúp đỡ trong việc đào núi đèo đá và chuẩn bị cây gỗ sẵn sàng để xây Đền Thờ.

## 6

### *Sa-lô-môn Xây Cát Đền Thờ*

1 Nhằm tháng Xíp, tức tháng thứ hai, năm thứ tư đời Sa-lô-môn trị vì, vua khởi công xây Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Tức vào năm 480, tính từ khi người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập.

2 Đền Thờ mà Sa-lô-môn xây cất cho Chúa Hằng Hữu dài 27,6 mét, rộng 9,2 mét và cao 13,8 mét.\*

3 Phía trước Đền Thờ có một hành lang dài 9,2 mét, bằng bề ngang của Đền Thờ, rộng 4,6 mét.†

4 Sa-lô-môn cũng làm nhiều cửa sổ hẹp cho đền thờ.

---

\* 6:2 Nt 60 cubits dài, 20 cubits rộng và 30 cubits cao † 6:3 Nt 20 cubits dài và 10 cubits rộng

<sup>5</sup> Sát vách Đền Thờ, còn có nhiều phòng ốc vây quanh Đền Thờ và nơi thánh.

<sup>6</sup> Tầng dưới của kiến trúc rộng 2,3 mét, tầng giữa rộng 2,8 mét, tầng thứ ba rộng 3,2 mét.‡ Những tầng lầu này cất dựa trên những cây đà đóng dính vào mặt ngoài tường đền thờ, như thế tránh được việc dùng những cây xà dầm thẳng vào vách đền.

<sup>7</sup> Đá dùng trong công tác xây cất này đều được chuẩn bị tại hầm đá, cho nên trong lúc cất Đền Thờ, không có tiếng búa, rìu, hay tiếng của một dụng cụ bằng sắt nào.

<sup>8</sup> Cửa ra vào phòng tầng dưới đặt phía bên phải Đền Thờ. Từ tầng này có thang tròn ốc đi lên tầng giữa, và từ tầng giữa lên tầng thứ ba cũng có thang tròn ốc.

<sup>9</sup> Xây Đền Thờ xong, Sa-lô-môn đóng đà và lót ván bá hương khắp mặt trong tường.

<sup>10</sup> Về các kiến trúc sát vách Đền Thờ, mỗi tầng cao 2,3 mét§ và các phòng được nối với tường Đền Thờ nhờ những cây đà bá hương.

<sup>11</sup> Lời của Chúa Hằng Hữu được truyền lại cho Sa-lô-môn như sau:

<sup>12</sup> “Về Đền Thờ con đang cất, nếu con vâng theo tất cả những điều răn, luật lệ, và quy tắc của Ta, Ta sẽ thực hiện những điều Ta hứa với Đa-vít, cha con.

<sup>13</sup> Ta sẽ ở giữa người Ít-ra-ên, không bỏ họ đâu.”

‡ **6:6** Nt tầng dưới rộng 5 cubits, tầng giữa rộng 6 cubits và tầng cao nhất rộng 7 cubits. § **6:10** Nt 5 cubits

### *Nội Thất của Đền Thờ*

14 Vậy, Sa-lô-môn hoàn tất công việc xây cất Đền Thờ.

15 Mặt trong đền, từ tường đến trần, đều lót ván bá hương, còn nền được đóng ván thông.

16 Sa-lô-môn ngăn phần cuối của đền một khoảng dài 9,2 mét\*, lót ván bá hương từ nền đến trần. Đó là Nơi Chí Thánh trong Đền Thờ.

17 Phần của Đền còn lại ở phía trước dài 18,4 mét,†

18 khắp mặt trong của tường Đền Thờ đều được lót ván bá hương nên không thấy đá. Ván này được chạm hình hoa nở và nụ.

19 Phần trong của Đền Thờ, tức nơi thánh, được chuẩn bị để đặt Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu.

20 Tất cả mặt trong của nơi thánh dài 9,2 mét, rộng 9,2 mét, và cao 9,2 mét đều được bọc bằng vàng ròng. Bàn thờ đóng bằng gỗ bá hương cũng được bọc vàng.

21 Sa-lô-môn cũng bọc mặt trong của phần Đền Thờ còn lại bằng vàng ròng, và phía trước Nơi Chí Thánh có dây xích bằng vàng giăng ngang.

22 Khắp mặt bàn thờ tại Nơi Chí Thánh đều được bọc bằng vàng.

23 Trong nơi thánh, Sa-lô-môn làm hai chê-ru-bim bằng gỗ ô-liu, có hình dáng và kích thước như nhau, cao 4,5 mét.‡

---

\* 6:16 Nt 20 cubits † 6:17 Nt 40 cubits ‡ 6:23 Nt 10 cubits  
cũng như trong câu 24, 25

24 Chê-ru-bim thứ nhất có hai cánh dang thẳng ra, mỗi cánh dài 2,3 mét. § Từ đầu cánh này đến đầu cánh kia của chê-ru-bim dài 4,6 mét.

25 Vậy, từ đầu cánh này đến đầu cánh kia của chê-ru-bim thứ hai cũng dài 4,6 mét.

26 Mỗi chê-ru-bim cao 4,6 mét.

27 Hai chê-ru-bim được đặt trong nơi thánh của Đền Thờ để cho một cánh của chê-ru-bim thứ nhất đụng vách này, một cánh của chê-ru-bim thứ hai đụng vách kia; hai cánh còn lại đụng nhau ở chính giữa nơi thánh.

28 Hai chê-ru-bim được bọc bằng vàng.

29 Trên tường đền thờ, cả trong lẫn ngoài, đều được chạm hình chê-ru-bim, hình cây chà là, và hình hoa nở.

30 Còn nền của đền đều được lót vàng cả trong lẫn ngoài.

31 Cửa vào nơi thánh làm bằng gỗ ô-liu; rầm đỡ cửa và trụ cửa có hình năm góc.

32 Hai cánh cửa bằng gỗ ô-liu được chạm hình chê-ru-bim, cây chà là, và hoa nở. Cửa được bọc vàng, hình chê-ru-bim và cây chà là được tráng vàng.

33 Sa-lô-môn cũng làm cửa vào Đền Thờ. Trụ cửa bằng gỗ ô-liu, có hình vuông;

34 hai cánh cửa bằng gỗ thông, mỗi cánh gồm hai miếng ghép lại được.

35 Cửa có chạm hình chê-ru-bim, cây chà là, và hoa nở. Cửa được bọc vàng, các hình chạm được tráng vàng.

---

§ 6:24 Nt 5 cubits

<sup>36</sup> Tường sân trong được xây bằng ba hàng đá chạm và một hàng cây xà bằng gỗ bá hương.

<sup>37</sup> Như vậy, nền móng của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu được đặt vào tháng hai (tháng Xíp), năm thứ tư đời Sa-lô-môn trị vì.

<sup>38</sup> Đến tháng tám (tháng Bu-lơ), năm thứ mười một, công trình xây cất hoàn tất. Thời gian cất Đền Thờ là bảy năm.

## 7

### *Công Tác Xây Cất Cung Điện*

<sup>1</sup> Sau đó, Sa-lô-môn xây cất cung điện, mất mười ba năm để hoàn tất.

<sup>2</sup> Vua cất cung “Rừng Li-ban” dài 46 mét, rộng 23 mét, cao 13,5 mét,\* có bốn hàng cột bá hương chống đỡ.

<sup>3</sup> Các xà ngang cũng bằng gỗ bá hương, mỗi hàng có mười lăm cột, cộng là bốn mươi lăm cây. Trần được đóng bằng ván bá hương.

<sup>4</sup> Có ba dãy cửa sổ. Các cửa sổ đối diện nhau.

<sup>5</sup> Các khung cửa và cửa sổ đều có hình vuông.

<sup>6</sup> Vua cũng làm hành lang nhiều trụ, dài 23 mét, rộng 13,5 mét, phía trước có hành lang với nhiều trụ và mái hiên.

<sup>7</sup> Ngoài ra, Sa-lô-môn còn cất đại sảnh có ngai vàng là Đại Sảnh Pháp Đình, nơi vua phán xét dân. Đại sảnh này lót ván bá hương từ nền đến trần.

---

\* **7:2** Nt 100 cubits dài, 50 cubits rộng và 30 cubits cao; cũng vậy trong câu 6.



<sup>8</sup> Cung vua trong khu vực pháp đình, có sân, và cách kiến trúc cũng tương tự như pháp đình. Sa-lô-môn dành cung này cho công chúa, con Pha-ra-ôn, vợ mình.

<sup>9</sup> Toàn bộ các công trình này đều xây bằng đá quý, đục và cửa cả hai mặt theo kích thước định sẵn, từ nền lên đến mái, từ ngoài vào cho đến sân lớn.

<sup>10</sup> Các tảng đá làm nền thật to lớn, cỡ 4,6 mét hoặc 3,7 mét.†

<sup>11</sup> Đá xây tường trên cái nền này được đục theo kích thước nhất định.‡

<sup>12</sup> Tường sân lớn được xây bằng ba hàng đá chạm và một hàng cây xà bằng gỗ bá hương, giống như sân trong và tiền sảnh của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu.

### *Trang Bị Đền Thờ*

<sup>13</sup> Vua Sa-lô-môn sai mời Hu-ram từ Ty-rơ đến.

<sup>14</sup> Mẹ Hu-ram là một bà góa thuộc đại tộc Nép-ta-li, còn cha là người Ty-rơ, làm thợ đồng. Hiram là một người thợ đồng có tài khéo và giàu kinh nghiệm. Vậy, ông đến làm việc cho Vua Sa-lô-môn.

<sup>15</sup> Ông đúc hai trụ đồng, cao 8,3 mét, chu vi 5,55 mét.§ (Hai trụ này rỗng, có thành dày bốn đốt ngón tay).

<sup>16</sup> Ông cũng đúc hai đầu trụ bằng đồng để đặt trên hai trụ. Mỗi đầu trụ cao 2,3 mét,\*

† 7:10 Nt 10 cubits hoặc 8 cubits ‡ 7:11 Nt thêm: và trên tường có xà bằng cây bá hương § 7:15 Nt 18 cubit cao và chu vi là 12 cubits \* 7:16 Nt 5 cubits

17 được trang trí bằng lưới có hình bàn cờ và hình vòng dây xích.

18 Mỗi đầu trụ có bảy dãy lưới và hai dãy trái lựu.

19 Đầu trụ được dựng trong hành lang rộng 1,8 mét,<sup>†</sup> được đúc theo hình hoa huệ.

20 Hai trăm trái lựu xếp thành hai dãy bên trên phần nhô ra của đầu trụ. Phần nhô ra này ở ngay bên lưới.

21 Ông dựng hai trụ đồng nơi hành lang Đền Thờ, đặt tên trụ bên phải là Gia-kin, trụ bên trái là Bô-ô.

22 Phần trên trụ có hình hoa huệ. Như thế, hai trụ đồng được hoàn tất.

23 Sau đó, Hu-ram đúc hồ chứa nước, đường kính 4,6 mét, gọi là Biển. Hồ có chiều sâu là 2,3 mét, chu vi 13,8 mét.<sup>‡</sup>

24 Quanh miệng hồ có hai hàng nụ hoa, cứ nửa thước mười nụ. Hình các nụ hoa này được đúc ngay từ ban đầu.

25 Hồ kê trên mười hai con bò bằng đồng, tất cả đều quay mặt ra ngoài. Ba con hướng về phía bắc, ba con hướng về phía tây, ba con hướng về phía nam, và ba con hướng về phía đông, và hồ được đặt trên các tượng bò ấy.

26 Thành Hồ dày bằng bề ngang bàn tay,<sup>§</sup> miệng hồ như miệng tách, như cánh hoa huệ; sức chứa của hồ chừng 42.000 lít.\*

<sup>†</sup> 7:19 Nt 4 cubits, giống như 7:38    <sup>‡</sup> 7:23 Nt đường kính 10 cubits, sâu 5 cubits và có chu vi là 30 cubits    <sup>§</sup> 7:26 Khoảng chừng 8 cm    \* 7:26 Nt 2.000 baths

27 Hu-ram cũng làm mười cái bục đồng, mỗi bục dài 1,8 mét, rộng 1,8 mét, và cao 1,4 mét.†

28 Họ dùng những tấm gỗ đặt vào trong khung.

29 Trên mặt tấm gỗ có chạm hình sư tử, bò, và chê-ru-bim. Trên khung, bên trên và dưới hình sư tử và bò có chạm tràng hoa.

30 Ngoài ra, mỗi bục có bốn bánh xe và trục bánh xe bằng đồng. Bốn góc bục có phần chống đỡ nhô ra, được đúc dính vào bục, mỗi bên có hình tràng hoa.

31 Trên bục có một đoạn tròn nhô lên 0,46 mét, giữa đoạn tròn này khuyết vào, sâu 0,69 mét,‡ được trang trí nhờ hình chạm trên tấm gỗ. Tấm gỗ dùng ở đây là hình vuông, không phải tròn.

32 Bục được đặt trên bốn bánh xe. Trục bánh xe được đúc dính liền với bục. Bánh xe cao 0,69 mét,

33 giống như bánh xe ngựa. Trục, vành, căm, và nắp bánh xe đều được đúc ra.

34 Phần chống đỡ bốn góc bục được đúc liền với bục.

35 Trên bục còn có một đường viền cao 0,23 mét.§ Thành hai bên bục được đúc liền với bục.

36 Trên mặt các thành này có chạm hình chê-ru-bim, sư tử, và cây chà là, bao bọc quanh các hình ấy có những tràng hoa.

37 Ông làm mười cái bục bằng nhau, giống nhau, vì được đúc ra từ một khuôn.

---

† 7:27 Nt 4 cubits dài và rộng, 3 cubits cao ‡ 7:31 Nt 1 cubits, và 1,5 cubits; cũng vậy trong câu 32 § 7:35 Nt rộng 0,5 cubit

<sup>38</sup> Sau đó, ông làm mười cái thùng đồng để đặt trên mười cái bục. Mỗi thùng rộng 1,8 mét, chứa chừng 840 lít.\*

<sup>39</sup> Ông đặt năm cái bục bên phải Đền Thờ, năm cái bên trái; còn cái hồ, ông đặt bên phải Đền Thờ về phía đông nam.

<sup>40</sup> Ngoài ra, ông còn làm nôi, xuồng, và chậu.

Như vậy, Hi-ram hoàn tất mọi công tác tại Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu do Vua Sa-lô-môn giao cho, gồm có:

<sup>41</sup> hai trụ;

bầu trụ với hai đầu trụ đặt trên đỉnh;

hai tấm lưới bọc hai bầu của đầu trụ;

<sup>42</sup> bốn trăm trái lựu gắn vào hai tấm lưới (mỗi tấm có hai hàng trái lựu);

<sup>43</sup> mười cái bục, mười cái thùng đặt trên bục;

<sup>44</sup> hồ chứa nước, mười hai con bò đội hồ nước;

<sup>45</sup> nôi, xuồng, và chậu.

Theo lời yêu cầu của Vua Sa-lô-môn, Hi-ram A-bi làm các dụng cụ thờ phượng đó bằng đồng mặt láng bóng cho Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu.

<sup>46</sup> Tất cả được đúc tại một nơi có nhiều đất sét giữa Su-cốt và Xát-than, trong Đồng bằng Giô-đan.

<sup>47</sup> Sa-lô-môn không tính trọng lượng của các vật này, vì đồng nhiều và nặng quá, không cân nổi.

<sup>48</sup> Sa-lô-môn làm tất cả các vật dụng trong Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu:

Bàn thờ bằng vàng;

---

\* 7:38 Nt 40 baths

bàn để Bánh Thánh bằng vàng;

<sup>49</sup> chân đèn bằng vàng, năm cái đặt bên phải, năm cái bên trái, trước Nơi Chí Thánh; hoa đèn và kẹp gấp lửa đều bằng vàng;

<sup>50</sup> tách, kéo cắt tàn tim đèn, chậu, đĩa đựng tro, đĩa đựng than hồng đều bằng vàng; bản lề cửa vào Nơi Chí Thánh và cửa Đèn Thờ cũng làm bằng vàng.

<sup>51</sup> Sa-lô-môn hoàn tất các chương trình kiến thiết Đèn Thờ Chúa Hằng Hữu. Vua đem các bảo vật mà cha vua là Đa-vít đã biệt riêng—gồm bạc, vàng, và các khí dụng cất vào kho tàng Đèn Thờ của Chúa Hằng Hữu.

## 8

### *Dem Hòm Giao Ước Vào Đèn Thờ*

<sup>1</sup> Sa-lô-môn triệu tập các trưởng lão Ít-ra-ên—trưởng các đại tộc và trưởng các gia tộc—họp tại Giê-ru-sa-lem để thỉnh Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu từ Si-ôn, Thành Đa-vít, lên Đèn Thờ.

<sup>2</sup> Tất cả người nam của Ít-ra-ên đều tập họp trước vua Sa-lô-môn để cử hành đại lễ vào tháng mười đứng vào dịp Lễ Đèn Tạm hằng năm.

<sup>3</sup> Khi tất cả trưởng lão của Ít-ra-ên đến, các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước lên.

<sup>4</sup> Các thầy tế lễ người Lê-vi đem Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu đi cùng với cả lều và các dụng cụ thánh trong lều.

<sup>5</sup> Người Ít-ra-ên đến dự lễ đứng quanh Vua Sa-lô-môn, trước Hòm Giao Ước, cùng dâng tế vô số chiên và bò!

<sup>6</sup> Các thầy tế lễ đem Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu vào đặt trong nơi thánh của Đền Thờ—Nơi Chí Thánh—và đặt dưới cánh chê-ru-bim.

<sup>7</sup> Hai chê-ru-bim có cánh dang ra che phủ bên trên Hòm và đôn khiêng.

<sup>8</sup> Đôn khiêng rất dài, nên từ Đền Thờ—Nơi Thánh—có thể trông thấy đầu cây đôn, nhưng từ bên ngoài không thấy được. Các đôn khiêng nay vẫn còn tại đó.

<sup>9</sup> Lúc ấy trong Hòm chỉ có hai bảng đá do Môi-se đặt vào lúc còn ở Núi Hô-rếp khi Chúa Hằng Hữu kết ước với người Ít-ra-ên sau khi họ rời Ai Cập.

<sup>10</sup> Khi các thầy tế lễ vừa ra khỏi Nơi Thánh, mây tràn vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu,

<sup>11</sup> nên họ không thể tiếp tục đứng lại hành lễ. Vinh quang của Chúa Hằng Hữu tràn ngập Đền Thờ.

### *Sa-lô-môn Ngợi Tôn Chúa Hằng Hữu*

<sup>12</sup> Sa-lô-môn kính cẩn cầu nguyện: “Chúa Hằng Hữu có phán: ‘Ngài ngự nơi tối tăm dày đặc.’”

<sup>13</sup> Tuy nhiên, con đã cất một Đền Thờ cho Chúa, một nơi để Ngài ngự đời đời!”

<sup>14</sup> Sau đó, vua quay lại và chúc phước lành cho dân trong khi mọi người đều đứng.

<sup>15</sup> “Hãy chúc tụng Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Đấng đã thực hiện lời hứa với cha ta là Đa-vít. Vì Ngài đã phán với cha ta:

16 “Từ ngày đem dân tộc Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập, Ta không chọn nơi nào trong lãnh thổ\* Ít-ra-ên để dựng Đền Thờ cho Danh Ta, nhưng Ta chọn Đa-vít cai trị dân Ta.’

17 Đa-vít, cha ta, muốn cất một đền thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.

18 Chúa Hằng Hữu nói với Đa-vít: ‘Ta biết con muốn cất một Đền Thờ cho Danh Ta. Dù ý muốn ấy là phải,

19 nhưng con trai con mới là người thực hiện công tác ấy, chứ không phải con.’

20 Và bây giờ, Chúa Hằng Hữu đã thực hiện điều Ngài hứa, vì ta đã lên ngôi kế vị cha ta là Đa-vít, trị vì Ít-ra-ên, đúng như Chúa đã phán. Ta cũng đã xây cất xong Đền Thờ cho Danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.

21 Ta chuẩn bị nơi đặt Hòm, trong đó có giao ước Chúa Hằng Hữu mà Ngài đã lập với tổ tiên chúng ta khi Ngài đem họ ra khỏi Ai Cập.”

### *Sa-lô-môn Cầu Nguyện Cung Hiến Đền Thờ*

22 Trước mặt dân chúng, Sa-lô-môn đứng trước bàn thờ Chúa Hằng Hữu, đưa hai tay lên trời,

23 và cầu nguyện:

“Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, không có thần nào trên trời hay dưới đất giống như Đức Chúa Trời. Chúa giữ giao ước và tỏ lòng nhân từ với người hết lòng theo đường lối Chúa.

---

\* 8:16 Nt một thành nào trong các đại tộc

24 Chúa đã giữ đúng lời hứa với Đa-vít, đầy tớ Chúa, là cha con. Thật thế, miệng Chúa phán dạy thì tay Chúa đã làm ứng nghiệm như hiện có ngày nay.

25 Bây giờ, lạy Chúa là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, xin Chúa giữ lời hứa với Đa-vít, là đầy tớ Chúa và là cha con. Vì Ngài đã phán: 'Nếu con cháu con thận trọng trong nếp sống, và đi theo đường lối Ta như con đã đi, thì trước mặt Ta, con sẽ chẳng bao giờ thiếu người ngồi trên ngôi Ít-ra-ên.'

26 Lạy Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, xin Chúa cho lời hứa này cũng được thực hiện.

27 Phải chăng Đức Chúa Trời sẽ ngự trên mặt đất? Kia, bầu trời, ngay cả trời của các tầng trời cũng không đủ chỗ cho Chúa ngự, huống chi cái Đền Thờ con đã xây cất!

28 Tuy nhiên, lạy Chúa là Đức Chúa Trời của con, Chúa đã xây lại nghe lời cầu nguyện của đầy tớ Chúa. Chúa đã lắng nghe tiếng nài xin của đầy tớ Ngài đang cầu xin trước mặt Ngài.

29 Xin Chúa đem ngày để mắt trông chừng Đền Thờ này, nơi Ngài có nói đến: 'Danh Ta ngự tại đây,' để mỗi khi con hướng về nơi ấy cầu nguyện, Chúa sẽ nghe con.

30 Xin Chúa lắng nghe lời khẩn cầu con và toàn thể dân Ít-ra-ên khi chúng con hướng về nơi này mà cầu nguyện. Vâng, từ trên trời cao xin Chúa lắng nghe và tha thứ cho chúng con.

31 Nếu có người đứng thề trước bàn thờ của



nơi này để thanh minh một tội trạng,

<sup>32</sup> xin Chúa lắng nghe từ trời và xét xử giữa các đấng tở Chúa—Người buộc tội và người bị buộc tội. Phạt người có tội theo điều họ làm. Ban thưởng người vô tội vì sự vô tội của họ.

<sup>33</sup> Nếu Ít-ra-ên, dân Chúa vì phạm tội với Chúa bị thất trận trước quân thù, rồi quay về và nhìn nhận Danh Chúa, cầu xin với Chúa trong Đền Thờ này,

<sup>34</sup> xin Ngài từ trời lắng nghe, tha tội cho họ, đem họ về đất này, đất Ngài đã ban cho tổ tiên họ.

<sup>35</sup> Khi bầu trời đóng chặt và không có mưa trên đất vì dân Ngài phạm tội với Ngài; và nếu họ hướng về Đền Thờ này, nhìn nhận Danh Chúa, và từ bỏ tội lỗi sau khi bị Chúa hình phạt,

<sup>36</sup> thì xin Chúa từ trời lắng nghe và tha tội cho đấng tở Ngài, cho Ít-ra-ên, dân Chúa. Xin dạy họ con đường chính đáng, cũng cho mưa sa xuống đất này mà Chúa đã ban cho dân Chúa làm sản nghiệp.

<sup>37</sup> Khi trong nước có nạn đói, nạn dịch, thóc lúa cây cối bị cắn cỗi, bị nấm mốc, bị cào cào cắn phá, hoặc lúc bị quân thù vây hãm, hay bị bất cứ tai nạn, bệnh tật gì khác,

<sup>38</sup> nếu có một người hoặc mọi người Ít-ra-ên nhận tội mình, đưa tay hướng về Đền Thờ này cầu nguyện,

<sup>39</sup> xin Ngài từ trời lắng nghe, tha tội cho, đối xử với mỗi người tùy theo cách sống của họ, vì

chỉ có Chúa biết lòng người.

<sup>40</sup> Như thế, họ sẽ kính sợ Chúa trọn đời khi họ sống trong miền đất Chúa ban cho tổ tiên họ.

<sup>41</sup> Trong tương lai, dân nước ngoài không thuộc về con dân Ít-ra-ên của Chúa sẽ nghe về Ngài.

<sup>42</sup> Họ sẽ đến đây từ xa khi nghe Danh vĩ đại của Ngài, bàn tay mạnh mẽ của Ngài, và cánh tay quyền năng của Ngài. Và khi họ đưa tay hướng về Đền Thờ cầu nguyện,

<sup>43</sup> xin Chúa từ trời lắng nghe, nhậm lời họ kêu cầu. Như thế, dân chúng khắp thế giới sẽ nhận biết và kính sợ Chúa cũng như người Ít-ra-ên, và cả thế giới đều biết rằng Danh Chúa được kêu cầu nơi Đền Thờ mà con đã dựng nên.<sup>†</sup>

<sup>44</sup> Khi Chúa sai dân Ngài ra trận chiến đấu với quân thù, họ sẽ hướng về thành Chúa Hằng Hữu chọn và Đền con cất cho Ngài để cầu nguyện,

<sup>45</sup> xin Chúa từ trời nghe lời cầu nguyện của họ và bênh vực họ.

<sup>46</sup> Nếu họ phạm tội với Chúa—vì nào ai không phạm tội—khiến Chúa giận, và cho phép quân thù bắt họ làm tù binh dẫn về đất địch, dù xa hay gần.

<sup>47</sup> Nếu họ hồi tâm, tỏ lòng ăn năn, và kêu xin với Chúa: ‘Chúng con có tội, làm điều tà ác.’

<sup>48</sup> Nếu họ hết lòng thống hối trong khi còn ở trên đất quân thù, hướng về quê hương—xứ

---

<sup>†</sup> 8:43 Nt nhà này con vừa cất, được gọi bằng danh Chúa

Chúa đã cho tổ tiên họ—hướng về thành Chúa chọn và Đền Thờ con xây cất để cầu nguyện với Chúa,

<sup>49</sup> xin Chúa từ trời lắng nghe lời cầu nguyện nài xin của họ,

<sup>50</sup> tha hết mọi lỗi lầm của họ, bênh vực họ, khiến quân thù có lòng thương xót họ,

<sup>51</sup> vì họ là dân, là cơ nghiệp của Ngài và được Ngài giải thoát khỏi lò lửa hực của Ai Cập.

<sup>52</sup> Xin Chúa mở mắt nhìn xem và lắng tai nghe họ mỗi khi họ kêu cầu với Chúa.

<sup>53</sup> Vì khi đem tổ tiên chúng con ra khỏi Ai Cập, Chúa Hằng Hữu Chí Cao có phán bảo Mô-ise, đầy tớ Ngài, là Chúa biệt riêng Ít-ra-ên ra khỏi mọi dân tộc để làm tuyển dân của Chúa.”

### *Lễ Cung Hiến Đền Thờ*

<sup>54</sup> Lúc cầu nguyện, Sa-lô-môn quỳ gối trước bàn thờ Chúa Hằng Hữu, hai tay đưa thẳng lên trời.

<sup>55</sup> Cầu nguyện xong, vua đứng dậy và lớn tiếng chúc phước lành cho toàn thể hội chúng Ít-ra-ên:

<sup>56</sup> “Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, vì Ngài cho Ít-ra-ên hưởng thái bình. Mọi lời Chúa hứa qua Mô-ise, đầy tớ Ngài, đều được Ngài thực hiện, không sót một điều nào.

<sup>57</sup> Cầu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ở với chúng ta như đã ở với tổ tiên ta; cầu Chúa đừng rời, đừng bỏ chúng ta.

<sup>58</sup> Cầu cho lòng ta hướng về Chúa, đi theo lối Ngài, tuân giữ các điều răn, luật lệ, và quy tắc Chúa truyền cho tổ tiên ta.

<sup>59</sup> Cầu cho những lời cầu nguyện của ta được ngày đêm ở trước mặt Chúa Hằng Hữu, để mỗi ngày Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, giúp chúng ta trong mọi nhu cầu.

<sup>60</sup> Như vậy, khắp đất mới biết Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, chẳng có Đức Chúa Trời nào khác.

<sup>61</sup> Về phần anh chị em, phải hết lòng trung thành với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, tuân giữ luật lệ và điều răn của Ngài, như anh chị em hiện đang tuân giữ.”

<sup>62</sup> Sau đó, vua và người Ít-ra-ên dâng sinh tế lên Chúa Hằng Hữu.

<sup>63</sup> Sa-lô-môn dâng sinh tế lên Chúa Hằng Hữu gồm 22.000 con bò và 120.000 con chiên làm lễ vật tạ ơn Ngài.

<sup>64</sup> Hôm ấy, vua để riêng phần giữa sân, ngay trước Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu làm nơi dâng lễ thiêu, ngũ cốc, và mỡ của lễ vật tạ ơn, vì bàn thờ đồng không đủ chứa các lễ vật này.

<sup>65</sup> Vậy, Sa-lô-môn và người Ít-ra-ên từ khắp nơi, từ cổng Ha-mát cho đến Suối Ai Cập, lũ lượt kéo đến trước mặt Chúa Hằng Hữu trong bảy ngày, và họ kéo dài thêm bảy ngày nữa.

<sup>66</sup> Ngày thứ tám, vua cho dân về. Họ chúc phước lành cho vua và lên đường. Trên đường về, lòng họ rộn rã vui mừng về mọi điều tốt đẹp

Chúa Hằng Hữu làm cho Đa-vít, đầy tớ Ngài, và cho Ít-ra-ên, dân Ngài.

## 9

### *Đức Chúa Trời Hiện Ra với Sa-lô-môn*

<sup>1</sup> Sau khi Sa-lô-môn xây dựng xong Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu, cung điện, và những công trình kiến trúc khác,

<sup>2</sup> Chúa Hằng Hữu hiện ra với Sa-lô-môn lần thứ hai, giống như lần thứ nhất Ngài hiện ra ở Ga-ba-ôn.

<sup>3</sup> Chúa Hằng Hữu phán:

“Ta có nghe lời con cầu xin. Ta đã thánh hóa Đền Thờ con vừa xây và đặt Danh Ta tại đó đời đời. Mắt và lòng Ta sẽ hướng đến nơi này mãi mãi.

<sup>4</sup> Nếu con noi gương Đa-vít, cha con, đi trước mặt Ta với lòng chân thành, ngay thẳng, tuân giữ tất cả điều Ta truyền bảo, những luật lệ và quy tắc của Ta,

<sup>5</sup> Ta sẽ làm cho triều đại của dòng họ con tồn tại vĩnh cửu trong Ít-ra-ên, theo như lời Ta hứa với Đa-vít, cha con: ‘Con cháu con sẽ ngồi trên ngai Ít-ra-ên mãi mãi.’

<sup>6</sup> Ngược lại, nếu con hoặc con cháu con không theo Ta, không tuân giữ các điều răn, luật lệ Ta, đi phụng thờ các thần khác,

<sup>7</sup> Ta sẽ đày người Ít-ra-ên ra khỏi đất Ta đã cho họ. Còn Đền Thờ Ta đã thánh hóa sẽ bị phá bỏ khỏi mắt Ta. Ít-ra-ên sẽ trở nên một trò cười,

một câu tục ngữ, một thành ngữ để cảnh cáo thế nhân.

<sup>8</sup> Đền thờ này sẽ đổ nát, mọi người đi ngang qua sẽ trở mắt kêu lên: ‘Vì sao Chúa Hằng Hữu làm cho đất nước Ít-ra-ên và Đền Thờ ra nông nổi này?’

<sup>9</sup> Có người sẽ đáp: ‘Vì họ chối bỏ Chúa Hằng Hữu, Đấng Chúa Trời mình, Đấng đã cứu họ ra khỏi Ai Cập, để theo thờ phụng các thần khác. Vì thế, Chúa Hằng Hữu giáng trên họ các tai họa này.’ ”

### *Khế Ước của Sa-lô-môn với Hi-ram*

<sup>10</sup> Sa-lô-môn phải mất hai mươi năm mới xây cất xong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và cung điện.

<sup>11</sup> Sa-lô-môn nhượng cho Hi-ram, vua Ty-rơ, hai mươi thành trong đất Ga-li-lê, vì Vua Hi-ram đã cung ứng đầy đủ các nhu cầu về gỗ bá hương, trắc bá, và vàng cho Sa-lô-môn.

<sup>12</sup> Nhưng khi Hi-ram từ Ty-rơ đến xem các thành mà Sa-lô-môn đã trao cho mình thì không hài lòng về các thành đó,

<sup>13</sup> nên nói: “Anh ơi, anh cho tôi những thành gì thế này?” Người gọi các thành ấy “Thành của Hoang Địa.” Ngày nay tên ấy vẫn còn.

<sup>14</sup> Tổng số vàng Hi-ram gửi cho Sa-lô-môn lên đến gần bốn tấn rưỡi.

### *Các Công Tác Khác của Sa-lô-môn*

<sup>15</sup> Vua Sa-lô-môn trưng dụng nhân công để xây Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, cung điện, căn cứ

Mi-lô, tường thành Giê-ru-sa-lem, và các thành Hát-so, Mơ-ghít-đô, và Ghê-xe.

<sup>16</sup> (Ghê-xe trước kia là một thành của người Ca-na-an, bị Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, đánh chiếm, đốt thành, giết dân, và đem thành cho con gái mình làm cửa hồi môn lúc thành hôn với Sa-lô-môn.

<sup>17</sup> Sa-lô-môn xây lại Ghê-xe). Ông còn xây thêm các thành Bết-hô-rôn Hạ,

<sup>18</sup> Ba-lát, và Ta-ma trong hoang mạc.

<sup>19</sup> Vua cũng xây các thành làm kho trữ lương thực, thành chứa chiến xa, thành dành cho kỵ binh ở, cùng tất cả kiến trúc Sa-lô-môn muốn thiết lập tại Giê-ru-sa-lem, Li-ban cũng như tại các nơi trong lãnh thổ mình.

<sup>20</sup> Những người còn sống sót không phải là người Ít-ra-ên gồm các dân tộc A-mô-rít, Hê-tít, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu.

<sup>21</sup> Con cháu của những dân tộc này còn sót lại sau khi bị người Ít-ra-ên chinh phục. Vì vậy, Sa-lô-môn đã bắt họ phục dịch cho đến ngày nay.

<sup>22</sup> Nhưng Sa-lô-môn không bắt người Ít-ra-ên phục dịch lao động mà chỉ chọn họ làm binh sĩ, công chức, quan chỉ huy, thủ lĩnh chiến xa, và kỵ binh.

<sup>23</sup> Có tất cả 550 người Ít-ra-ên điều khiển lao công thực hiện các công trình xây cất của Vua Sa-lô-môn.

<sup>24</sup> Sa-lô-môn đưa vợ mình, con gái Pha-ra-ôn, từ Thành Đa-vít lên cung điện ông vừa cất cho bà. Sau đó, ông xây thành Mi-lô.

<sup>25</sup> Mỗi năm ba lần, Sa-lô-môn dâng lễ thiêu và lễ cầu an trên bàn thờ vua đã xây cho Chúa Hằng Hữu. Vua dâng hương trước mặt Chúa Hằng Hữu. Và vua chu toàn công trình xây cất Đền Thờ.

<sup>26</sup> Sa-lô-môn cũng cho đóng một đoàn tàu tại cảng Ê-xi-ôn Ghê-be, gần Ê-lát, bên bờ Biển Đỏ thuộc đất Ê-đôm.

<sup>27</sup> Hi-ram gửi những người thành thạo ngành hàng hải đến giúp các thủy thủ của Sa-lô-môn.

<sup>28</sup> Họ thực hiện nhiều chuyến đi tìm vàng tại Ô-phia, và đem về cho Sa-lô-môn đến gần mười sáu tấn vàng.

## 10

### *Cuộc Viếng Thăm của Nữ Hoàng Sê-ba*

<sup>1</sup> Nữ hoàng nước Sê-ba nghe Sa-lô-môn được Chúa Hằng Hữu ban cho khôn ngoan và nhiều phước lành, nên đến Giê-ru-sa-lem để thử tài Sa-lô-môn bằng những câu hỏi khúc mắc.

<sup>2</sup> Bà đến Giê-ru-sa-lem với một đoàn tùy tùng đông đảo, có nhiều lạc đà chở hương liệu và một số lượng rất lớn vàng cùng đá quý. Bà đến gặp vua Sa-lô-môn và nói với vua tất cả những gì bà suy nghĩ trong lòng.

<sup>3</sup> Sa-lô-môn giải đáp tất cả những câu hỏi của bà; chẳng câu nào quá ẩn bí đối với vua.

<sup>4</sup> Khi thấy sự khôn ngoan của Sa-lô-môn, cùng thấy cung điện vua xây,

<sup>5</sup> cao lương mỹ vị trên bàn vua, người hầu bàn, cách họ ăn mặc, các triều thần, và các lễ thiêu



vua dâng trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, nữ hoàng vô cùng sửng sốt.

<sup>6</sup> Bà nói với vua: “Tất cả những điều tôi nghe trong nước tôi về sự khôn ngoan và công việc vua làm đều đúng cả!

<sup>7</sup> Nhưng tôi không tin cho đến khi tôi đến đây và thấy tận mắt. Đúng ra, tôi chỉ mới nghe có phần nửa. Sự khôn ngoan và giàu có của vua còn hơn xa những điều tôi nghe.

<sup>8</sup> Dân của vua có phước thật; đầy tớ của vua cũng có phước lắm, vì hằng ngày họ được đứng đây để nghe những lời khôn sáng của vua.

<sup>9</sup> Ngợi khen Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua, vì Ngài hài lòng đặt vua lên ngôi Ít-ra-ên. Chúa Hằng Hữu luôn thương yêu Ít-ra-ên, nên mới đặt vua cai trị họ và xét xử họ cách công minh.”

<sup>10</sup> Kế đó, bà tặng vua gần 4 tấn vàng, cùng vô số ngọc ngà, và hương liệu. Không ai tặng Vua Sa-lô-môn nhiều hương liệu bằng Nữ hoàng Sê-ba.

<sup>11</sup> (Khi đoàn tàu của Hi-ram đi chở vàng Ô-phia, cũng đem về rất nhiều gỗ bạch đàn và ngọc.

<sup>12</sup> Vua dùng gỗ bạch đàn làm trụ Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và cung điện, làm đàn thất huyền và thụ cầm cho các ca đoàn. Ít-ra-ên chưa bao giờ có nhiều gỗ bạch đàn như thế).

<sup>13</sup> Để đáp lễ, Vua Sa-lô-môn tặng cho Nữ hoàng Sê-ba tất cả bảo vật bà thích và xin, ngoài những tặng vật bình thường của mà vua đã hào phóng

ban tặng. Sau đó, nữ hoàng và đoàn tùy tùng lên đường về nước.

### *Sự Giàu Có và Huy Hoàng của Sa-lô-môn*

<sup>14</sup> Mỗi năm Sa-lô-môn thu được khoảng 25 tấn vàng

<sup>15</sup> ngoài số vàng thu được do quan hệ ngoại thương với các vua A-rập, và do các tổng đốc trong nước đem nộp.

<sup>16</sup> Sa-lô-môn sai thợ lấy vàng gò thành khiên, 200 cái lớn, mỗi cái dùng hơn 6,8 ký vàng,

<sup>17</sup> và 300 cái nhỏ, mỗi cái dùng hơn 1,8 ký vàng. Những khiên này được đặt tại cung “Rừng Li-ban.”

<sup>18</sup> Vua cũng sai làm một cái ngai bằng ngà thật lớn, bọc vàng ròng.

<sup>19</sup> Ngai có sáu bậc, thân ngai có đỉnh tròn, cạnh chỗ gác tay, mỗi bên có một con sư tử.

<sup>20</sup> Ngoài ra, có mười hai con sư tử khác đứng trên sáu bậc; mỗi con đứng ở một góc bậc. Không nước nào có được một chiếc ngai như thế.

<sup>21</sup> Các ly uống nước của Sa-lô-môn đều được làm bằng vàng ròng, cũng như các dụng cụ trong Cung Rừng Li-ban làm bằng vàng ròng. Họ không làm bằng bạc vì trong đời Sa-lô-môn, bạc là loại tầm thường!

<sup>22</sup> Cứ ba năm một lần, đoàn tàu hoàng gia cùng đoàn tàu của Hi-ram vượt biển đi Ta-rê-si đem về vàng, bạc, ngà, cùng dã nhân, và con công.

<sup>23</sup> Vua Sa-lô-môn giàu có và khôn ngoan hơn tất cả các vua trên thế giới.

<sup>24</sup> Thiên hạ đều mong được gặp Sa-lô-môn để lãnh hội tư tưởng khôn ngoan mà Đức Chúa Trời đã phú cho vua.

<sup>25</sup> Hằng năm người ta đến, đem theo vô số lễ vật, gồm những vật bằng vàng và bạc, y phục, binh giáp, hương liệu, ngựa, và la.

<sup>26</sup> Sa-lô-môn lập đoàn kỵ binh, gồm 1.400 chiến xa và 12.000 chiến mã. Vua đi chiến xa trong các thành chứa chiến xa, và gần bên vua tại Giê-ru-sa-lem.

<sup>27</sup> Tại Giê-ru-sa-lem, bạc trở nên tầm thường như đá, gỗ bá hương như cây sung mọc đầy trong thung lũng.

<sup>28</sup> Sa-lô-môn mua ngựa từ Ai Cập. Toán thương gia của vua đi mua từng bầy với giá phải chăng.

<sup>29</sup> Một cỗ xe mua từ Ai Cập mang về bán với giá chưa tới 600 miếng bạc, một con ngựa khoảng chừng 150 miếng bạc. Đó là giá các vua người Hê-tít và vua A-ram trả cho các thương gia của vua.

## 11

### *Các Hoàng Hậu và Cung Phi của Sa-lô-môn*

<sup>1</sup> Ngoài con gái Pha-ra-ôn, Sa-lô-môn còn thương yêu nhiều cô gái ngoại quốc từ Mô-áp, Am-môn, Ê-đôm, Si-đôn, và Hê-tít.

<sup>2</sup> Chúa Hằng Hữu đã nghiêm cấm người Ít-ra-ên không được kết thông gia với người các nước ấy, vì họ sẽ quyến rũ Ít-ra-ên thờ thần của họ. Tuy nhiên, Sa-lô-môn vẫn say mê các mỹ nữ này.

<sup>3</sup> Vua có 700 hoàng hậu và 300 cung phi. Các vợ của vua đã khiến lòng vua rời xa Chúa Hằng Hữu.

<sup>4</sup> Các bà quyến rũ vua thờ thần của họ, nhất là lúc Sa-lô-môn về già. Lòng vua không trung thành với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua, như Đa-vít, cha vua, trước kia.

<sup>5</sup> Sa-lô-môn thờ nữ thần Át-tạt-tê của người Si-đôn và thần Minh-côm, một thần đáng ghê tởm của người Am-môn.

<sup>6</sup> Như thế, Sa-lô-môn đã làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, không hết lòng theo Chúa Hằng Hữu như Đa-vít, cha vua.

<sup>7</sup> Sa-lô-môn còn cất miếu thờ Kê-mốt, thần đáng ghê tởm của người Mô-áp và một cái miếu nữa để thờ thần Mô-lóc đáng ghê tởm của người Am-môn trên ngọn đồi phía đông Giê-ru-sa-lem.

<sup>8</sup> Như thế, Sa-lô-môn đã tiếp tay với các bà vợ ngoại quốc, để họ đốt hương dâng sinh tế cho thần của họ.

<sup>9</sup> Chúa Hằng Hữu rất giận Sa-lô-môn, vì lòng vua chối bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, mặc dù đã hai lần Ngài hiện ra cho vua thấy,

<sup>10</sup> bảo vua không được thờ thần khác, nhưng vua vẫn không vâng lời Chúa Hằng Hữu.

<sup>11</sup> Vì thế Chúa Hằng Hữu phán: “Vì con đã hành động như thế, không giữ lời ước, không tuân hành luật Ta, Ta sẽ tước quyền trị nước khỏi tay con, đem giao cho đầy tớ con.

12 Tuy nhiên, vì Đa-vít cha con, Ta sẽ không làm việc này trong đời con, nhưng Ta sẽ tước quyền khỏi tay con của con.

13 Dù vậy, Ta vẫn không tước đoạt hết, và Ta sẽ để lại một đại tộc cho con của con, vì Đa-vít, đầy tớ Ta, và vì Giê-ru-sa-lem, thành Ta đã chọn.”

### *Những Đối Thủ của Sa-lô-môn*

14 Chúa Hằng Hữu khiến Ha-đát, một người thuộc hoàng gia Ê-đôm, trở thành đối thủ của Sa-lô-môn.

15 Vào thời Đa-vít chinh phục Ê-đôm, trong dịp Tướng Giô-áp đi lo việc chôn cất những người bị giết,

16 Giô-áp đã đóng quân tại Ê-đôm sáu tháng và giết sạch đàn ông trong nước này.

17 Lúc đó Ha-đát còn nhỏ, cùng với mấy người đầy tớ cha mình sống sót, chạy trốn qua Ai Cập.

18 Họ chạy từ Ma-đi-an đến Pha-ran; tại đó, có một số người theo. Đến Ai Cập, Pha-ra-ôn cho họ nhà cửa, thực phẩm, và đất đai.

19 Ha-đát chiếm được cảm tình của Pha-ra-ôn, nên Pha-ra-ôn gả em vợ mình cho ông, tức em Hoàng hậu Tác-bê-ne.

20 Vợ ông sinh con trai, tên Giê-nu-bát. Cậu này được Hoàng hậu Tác-bê-ne nuôi dưỡng trong cung cùng với các hoàng tử, con của Pha-ra-ôn.

21 Khi đang ở Ai Cập, Ha-đát nghe tin Đa-vít và Giô-áp đã qua đời, liền xin Pha-ra-ôn cho phép về nước.

<sup>22</sup> Pha-ra-ôn hỏi: “Ở đây có gì thiếu thốn đâu mà người muốn trở về nước?”

Ông đáp: “Không thiếu gì, nhưng xin cứ cho tôi đi.”

<sup>23</sup> Đức Chúa Trời cũng bắt Sa-lô-môn đương đầu với một đối thủ thứ hai là Rê-xôn, con Ê-li-a-đa. Khi Đa-vít đánh giết người Xô-ba, Rê-xôn bỏ chủ là Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba và chạy trốn.

<sup>24</sup> Rê-xôn chiêu tập thuộc hạ, cầm đầu đảng cướp, kéo sang Đa-mách và trở thành vua Đa-mách.

<sup>25</sup> Suốt đời Sa-lô-môn, Rê-xôn chống lại Ít-ra-ên, gây bao thảm họa chẳng kém gì Ha-đát. Khi đã làm vua A-ram, Rê-xôn lại càng ghét Ít-ra-ên cách cay đắng.

### *Giê-rô-bô-am Chống Nghịch Sa-lô-môn*

<sup>26</sup> Ngoài ra cũng có một người Ít-ra-ên đã từng phục vụ Sa-lô-môn nổi lên chống vua. Đó là Giê-rô-bô-am, con của Nê-bát, người ở Xê-rê-đa, thuộc đất Ép-ra-im. Mẹ ông là một góa phụ tên Xê-ru-a.

<sup>27</sup> Đây là lý do khiến Giê-rô-bô-am làm phản: Sa-lô-môn xây dựng các công sự phòng thủ và tu bổ thành Đa-vít mà cha vua đã xây.

<sup>28</sup> Khi thấy Giê-rô-bô-am là một người trẻ tuổi, vừa có khả năng, vừa làm việc cần mẫn, vua giao cho ông trông coi đoàn nhân công của đại tộc Giô-sép.

<sup>29</sup> Một hôm Giê-rô-bô-am từ trong thành Giê-ru-sa-lem đi ra, giữa đường gặp Tiên tri A-hi-gia,

người Si-lô. A-hi-gia đang mặc một cái áo mới— lúc ấy chỉ có hai người ở ngoài đồng.

<sup>30</sup> A-hi-gia nắm chiếc áo mới đang mặc, xé ra làm mười hai mảnh.

<sup>31</sup> Rồi người bảo Giê-rô-bô-am: “Ông lấy mười mảnh, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên có phán: ‘Ta sẽ xé nước trong tay Sa-lô-môn, cho người mười đại tộc,

<sup>32</sup> nhưng Ta sẽ để lại cho con của Sa-lô-môn một đại tộc, vì Đa-vít, đầy tớ Ta, và Giê-ru-sa-lem, thành Ta chọn trong khắp Ít-ra-ên,

<sup>33</sup> vì Sa-lô-môn đã chối bỏ Ta, đi thờ nữ thần Át-tạt-tê của người Si-đôn, thần Kê-mốt của người Mô-áp, và thần Minh-côm của người Am-môn. Nó không theo đường lối Ta, không làm điều phải trước mặt Ta, và không tuân giữ luật lệ và quy tắc Ta như Đa-vít, cha nó, trước kia.

<sup>34</sup> Dù thế, Ta cho nó cứ làm vua suốt đời, vì Đa-vít, đầy tớ Ta đã chọn, là người đã tuân theo mọi điều răn và luật lệ Ta. Ta sẽ không tước quyền khỏi tay nó ngay bây giờ

<sup>35</sup> nhưng đợi đến đời con nó, và Ta sẽ cho người mười đại tộc.

<sup>36</sup> Ta chỉ cho con của Sa-lô-môn được giữ lại một đại tộc, để Đa-vít có người nối ngôi mãi mãi trước mặt Ta tại Giê-ru-sa-lem, thành Ta chọn để mang tên Ta.

<sup>37</sup> Ta sẽ cho người làm vua Ít-ra-ên, người sẽ cai trị như lòng mình mong muốn.

<sup>38</sup> Nếu người nghe lệnh Ta, đi theo lối Ta, làm điều phải trước mặt Ta, giữ điều răn, luật lệ Ta

như đây tở Đa-vít Ta trước kia, Ta sẽ ở cùng người, lập triều đại người vững chắc như triều đại Đa-vít, vì Ta cho người nước Ít-ra-ên.

<sup>39</sup> Vì tội của Sa-lô-môn, Ta hình phạt con cháu Đa-vít, nhưng hình phạt này không kéo dài mãi.' ”

<sup>40</sup> Sa-lô-môn định giết Giê-rô-bô-am, nhưng ông chạy trốn sang Ai Cập, ở với Vua Si-sắc cho đến ngày Sa-lô-môn qua đời.

### *Tóm Tắt Triều Đại Sa-lô-môn*

<sup>41</sup> Các công việc khác của Sa-lô-môn và những lời khôn ngoan của vua đều được chép trong sách Công Việc của Sa-lô-môn.

<sup>42</sup> Sa-lô-môn cai trị Ít-ra-ên bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-lem

<sup>43</sup> và an nghỉ cùng tổ tiên, được chôn trong Thành Đa-vít là thành của cha mình. Con trai người là Rô-bô-am lên ngôi kế vị.

## 12

### *Các Đại Tộc Miền Bắc (Ít-ra-ên) Tách Khỏi Nhà Đa-vít*

<sup>1</sup> Rô-bô-am đến Si-chem và toàn dân tập họp tại đó để cử hành lễ đăng quang.

<sup>2</sup> Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, nhận được tin này khi đang ở Ai Cập, nơi ông chạy trốn Vua Sa-lô-môn.

<sup>3</sup> Các lãnh đạo của Ít-ra-ên mời Giê-rô-bô-am về nước, và ông hướng dẫn các đại diện dân chúng đến gặp Rô-bô-am và trình bày như sau:



4 “Vua cha đã bắt chúng tôi làm việc nặng nề. Bây giờ, nếu vua giảm nhẹ trách nhiệm cho chúng tôi, chúng tôi xin phục vụ vua.”

5 Rô-bô-am đáp: “Ba ngày nữa trở lại đây, ta sẽ trả lời.” Mọi người ra về.

6 Vua Rô-bô-am hỏi ý kiến những người cao niên trước kia làm cố vấn cho Sa-lô-môn, cha mình: “Các ông nghĩ tôi nên trả lời thế nào?”

7 Họ đáp: “Nếu bây giờ vua chịu khó phục vụ dân, đối xử tử tế với họ, họ sẽ thần phục vua mãi mãi.”

8 Vua không nghe lời khuyên của những bậc cao niên, nhưng đi bàn với những người trẻ, đồng trang lứa và thân cận với mình.

9 Rô-bô-am hỏi: “Dân chúng muốn ta giảm bớt gánh nặng cho họ, các anh em nghĩ sao?”

10 Nhóm trẻ đáp: “Vua nên trả lời thế này: ‘Ngón tay út của ta còn lớn hơn lưng cha ta.’”

11 Nếu cha ta bắt các người làm việc nặng nề, ta sẽ gia tăng công tác cho nặng nề hơn. Cha ta dùng roi để trừng trị, ta sẽ dùng bò cạp!’ ”

12 Ba ngày sau, Giê-rô-bô-am và dân chúng trở lại gặp Rô-bô-am.

13 Vua không theo lời khuyên của những người cao tuổi, nhưng giở giọng gay gắt, trả lời theo cách

14 những người trẻ cố vấn: “Cha ta bắt các người làm việc nặng nề, ta sẽ bắt các người làm nặng nề hơn nữa. Cha ta dùng roi để trừng trị, ta sẽ dùng bò cạp!”

15 Vua không nghe lời thỉnh cầu của dân, vì Chúa Hằng Hữu tế trị các diễn biến để làm ứng

nghiệm lời Ngài đã dùng A-hi-gia, người Si-lô, nói với Giê-rô-bô-am, con Nê-bát.

<sup>16</sup> Khi thấy vua từ khước thỉnh cầu của họ, người Ít-ra-ên nói:

“Chúng ta chẳng có phần gì với Đa-vít!

Không thừa hưởng gì nơi con trai Gie-sê cả.

Anh em Ít-ra-ên ơi, về đi thôi!

Từ nay Đa-vít ơi, hãy liệu lấy việc nhà của ông!”

Vậy, người Ít-ra-ên ai nấy trở về trại mình.

<sup>17</sup> Chỉ còn lại những người ở trong đại tộc Giu-đa thần phục Rô-bô-am.

<sup>18</sup> Vậy, Rô-bô-am sai A-đô-ram đi tái lập trật tự của nhóm lao công, nhưng A-đô-ram bị dân chúng Ít-ra-ên ném đá chết. Vua Rô-bô-am vội vàng lên xe chạy trốn về Giê-ru-sa-lem.

<sup>19</sup> Từ đó về sau, người Ít-ra-ên tiếp tục chống lại các vua dòng Đa-vít.

<sup>20</sup> Khi hay tin Giê-rô-bô-am từ Ai Cập trở về, dân chúng Ít-ra-ên liền tổ chức đại hội, mời ông đến dự, và tôn ông làm vua Ít-ra-ên. Chỉ có đại tộc Giu-đa trung thành với nhà Đa-vít.

### *Lời Tiên Tri của Sê-ma-gia*

<sup>21</sup> Về đến Giê-ru-sa-lem, Rô-bô-am triệu tập quân sĩ thuộc đại tộc Giu-đa và Bên-gia-min, chọn 180.000 người định đem đi đánh các đại tộc khác của Ít-ra-ên để khôi phục vương quyền.

<sup>22</sup> Đức Chúa Trời phán bảo Sê-ma-gia, người của Đức Chúa Trời, như sau:

23 “Hãy nói với Rô-bô-am, con Sa-lô-môn, vua Giu-đa, và người thuộc hai đại tộc Giu-đa, Bê-ni-min cùng mọi người khác rằng:

24 Chúa Hằng Hữu cấm các người đi đánh anh em mình là người Ít-ra-ên. Mỗi người phải trở về nhà mình, vì việc này do Ta định liệu.” Mọi người vâng lời Chúa; ai về nhà nấy.

### *Giê-rô-bô-am Đặt Tượng Bò Vàng*

25 Giê-rô-bô-am xây thành Si-chem trên núi Ép-ra-im và đóng đô tại đó. Sau đó, vua xây thành Phê-ni-ên.

26 Giê-rô-bô-am tự nghĩ: “Không khéo nước lại rơi về tay nhà Đa-vít.

27 Chẳng nào dân chúng còn đi lên Giê-ru-sa-lem dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu trong Đền Thờ, họ sẽ trở lòng theo chủ cũ, quay lại giết ta để phục vụ Rô-bô-am, vua Giu-đa.”

28 Sau khi tham khảo ý kiến với các cố vấn, vua quyết định làm hai tượng bò con bằng vàng. Vua nói với dân chúng: “Các người phải đi Giê-ru-sa-lem thật xa xôi vất vả. Bây giờ có thần của Ít-ra-ên đây, thần đã đem các người ra khỏi Ai Cập.”

29 Vua đặt một tượng ở Bê-tên và một ở Đan.

30 Vua làm cho dân phạm tội, vì họ thờ các tượng ấy.\*

31 Vua còn xây đền miếu trên các ngọn đồi, bổ nhiệm thầy tế lễ trong hàng thường dân chứ không chọn người Lê-vi.

---

\* 12:30 Nt Điều này trở nên tội lỗi, vì dân đến trước tượng xa tận Đan

<sup>32</sup> Giê-rô-bô-am lập một kỳ lễ vào ngày rằm tháng tám như lễ tổ chức tại Giu-đa. Tại Bê-tên vua cũng dâng sinh tế như ông đã làm và lập những thầy tế lễ của các miếu mà vua đã xây.

<sup>33</sup> Vào dịp này, vua dâng sinh tế trên bàn thờ và dâng hương cho tượng bò con mình làm ở Bê-tên. Vua cũng bổ nhiệm các thầy tế lễ phụ trách các miếu trên đồi.

## 13

### *Tiên Tri Quả Trách Giê-rô-bô-am*

<sup>1</sup> Khi Giê-rô-bô-am đang đứng dâng hương trước bàn thờ, có một người của Đức Chúa Trời vâng lời Chúa Hằng Hữu từ Giu-đa đến Bê-tên.

<sup>2</sup> Người này vâng lệnh của Chúa Hằng Hữu và quả trách bàn thờ: “Bàn thờ! Bàn thờ! Nghe đây, lời Chúa Hằng Hữu phán: ‘Một con trai sinh trong dòng Đa-vít tên là Giô-si-a, người sẽ thiêu trên mây các thầy tế lễ của các đền miếu trên đồi cao, những người hiện đang dâng hương nơi đây, và đốt trên mây hài cốt của người chết.’ ”

<sup>3</sup> Cùng ngày đó, người của Đức Chúa Trời cho biết một dấu hiệu: “Đây là dấu lạ Chúa Hằng Hữu cho thấy: Bàn thờ sẽ vỡ ra, tro trên bàn thờ sẽ đổ xuống.”

<sup>4</sup> Khi nghe lời người của Đức Chúa Trời kêu la chống nghịch với bàn thờ ở Bê-tên, Vua Giê-rô-bô-am đưa tay từ phía bàn thờ và truyền lệnh: “Bắt nó đi!” Cánh tay vua đưa về phía nhà tiên tri liền khô cứng, không co lại được.

<sup>5</sup> Ngay lúc đó, bàn thờ bẻ ra, tro trên bàn thờ đổ xuống, đúng như lời người của Đức Chúa Trời đã vâng theo lời Chúa Hằng Hữu báo.

<sup>6</sup> Thấy vậy, nhà vua lên tiếng, nói với người của Đức Chúa Trời: “Hãy kêu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông, và cầu nguyện cho cánh tay ta có thể co lại như cũ!” Người của Đức Chúa Trời liền cầu nguyện với Chúa Hằng Hữu, và vua co tay lại được như cũ.

<sup>7</sup> Vua liền nói với người của Đức Chúa Trời: “Mời ông về cùng ta để nghỉ ngơi cho lại sức, và ta sẽ tặng ông một món quà.”

<sup>8</sup> Người của Đức Chúa Trời đáp: “Dù vua có cho tôi phân nửa tài sản, tôi cũng không thể về với vua, và cũng không ăn bánh hay uống nước tại chỗ này.

<sup>9</sup> Vì Chúa Hằng Hữu có bảo tôi: ‘Con không được ăn bánh uống nước, và cũng không được theo con đường đã đến Bê-tên mà trở về.’ ”

<sup>10</sup> Vậy, người của Đức Chúa Trời theo một con đường khác, chứ không đi trở lại con đường đã dẫn ông đến Bê-tên.

<sup>11</sup> Lúc đó có một tiên tri già đang sinh sống ở Bê-tên. Con trai ông về thuật lại cho ông những việc người của Đức Chúa Trời đã làm tại Bê-tên và các lời người đã nói với vua.

<sup>12</sup> Tiên tri già hỏi các con trai: “Người đó đi đường nào?” Họ liền chỉ cho cha con đường người của Đức Chúa Trời đi.

<sup>13</sup> Vị tiên tri già bảo con: “Thẳng lừa cho cha.” Họ thẳng lừa và ông liền lên cõi.

14 Tiên tri già đuổi theo người của Đức Chúa Trời, thấy người đang ngồi nghỉ dưới gốc cây sồi, nên lên tiếng hỏi: “Ông có phải là người của Đức Chúa Trời từ Giu-đa đến không?”

Người đáp: “Phải, tôi đây.”

15 Tiên tri già tiếp: “Mời ông về nhà dùng bữa với tôi.”

16 Người của Đức Chúa Trời từ chối: “Tôi không thể trở về với ông, cũng không vào nhà ông hay ăn bánh uống nước với ông tại chỗ này.

17 Vì có lời của Chúa Hằng Hữu phán với tôi rằng: ‘Con sẽ không ăn bánh uống nước ở đó, cũng không theo con đường con đi đến Bê-tên để trở về.’ ”

18 Nhưng vị tiên tri già đáp: “Tôi cũng là tiên tri như ông. Có một thiên sứ đã vâng lệnh Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi rằng: ‘Đem người ấy về nhà, để người ấy ăn bánh uống nước.’ ” Ông này đã nói dối.

19 Nghe vậy, người của Đức Chúa Trời về nhà với tiên tri và ăn bánh uống nước trong nhà ông ta.

20 Khi họ đang ngồi ăn, có lời của Chúa Hằng Hữu phán với tiên tri già.

21 Vị tiên tri hét lớn với người của Đức Chúa Trời ở Giu-đa rằng: “Chúa Hằng Hữu phán: ‘Vì người kháng cự lời của Chúa Hằng Hữu và không vâng theo mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời người, truyền cho người.’ ”

22 Người trở lại ăn bánh uống nước tại chỗ này, nơi Chúa cấm người không được ăn uống, nên

xác người sẽ không được chôn trong mộ địa của ông cha người.' ”

<sup>23</sup> Sau khi ăn uống xong, tiên tri già thặng lửa và mời người của Đức Chúa Trời ở Giu-đa lên cũi.

<sup>24</sup> Trên đường về, người của Đức Chúa Trời gặp một con sư tử, và bị sư tử giết chết. Xác người này nằm bên đường, con lừa đứng một bên, và sư tử cũng đứng bên xác chết.

<sup>25</sup> Có mấy người đi qua đó, thấy xác chết trên đường, và sư tử đứng kề bên, nên vào thành vị tiên tri già ở và thuật lại điều họ thấy.

<sup>26</sup> Nghe tin này, vị tiên tri già liền nói: “Đó là người của Đức Chúa Trời mà đã phản nghịch lời Chúa Hằng Hữu, nên Chúa sai sư tử xé xác, đúng như lời Chúa Hằng Hữu đã phán.”

<sup>27</sup> Sau đó, ông bảo các con trai thặng lửa và họ liền vâng lời.

<sup>28</sup> Tiên tri già ra đi, thấy xác chết và thấy sư tử đứng một bên. Sư tử chẳng những không ăn thịt người chết mà cũng không giết con lừa.

<sup>29</sup> Ông liền ôm xác người của Đức Chúa Trời, đặt lên lưng lừa, và đem về nhà.

<sup>30</sup> Khi đã vào thành, ông chôn xác người của Đức Chúa Trời trong ngôi mộ đã chuẩn bị cho mình và than khóc: “Than ôi! Anh ơi!”

<sup>31</sup> Sau đó, ông căn dặn các con trai: “Khi cha qua đời, các con đem chôn cha vào ngôi mộ cha vừa chôn người của Đức Chúa Trời, đặt cha bên cạnh xác người ấy.

<sup>32</sup> Vì sự điệp người ấy đã loan báo theo lệnh của Chúa Hằng Hữu về đền thờ ở Bê-tên và về

các đền miếu trong các thành phố xứ Sa-ma-ri chắc chắn sẽ ứng nghiệm.”

<sup>33</sup> Mặc dù đã nghe lời Chúa Hằng Hữu cảnh cáo, Giê-rô-bô-am vẫn không lìa bỏ con đường tà ác của mình. Ngược lại, vua lại lo tuyển mộ từ trong số thường dân những thầy tế lễ cho các đền miếu trên đồi cao. Ai muốn làm thầy tế lễ đều được vua tấn phong để phục vụ tại các đền miếu đó.

<sup>34</sup> Chính tội ác này khiến triều đại của Giê-rô-bô-am bị tiêu diệt khỏi mặt đất.

## 14

### *A-hi-gia Nói Tiên Tri về Sự Diệt Vong của Nhà Giê-rô-bô-am*

<sup>1</sup> Lúc ấy, A-bi-gia, con Giê-rô-bô-am, bị bệnh nặng,

<sup>2</sup> Giê-rô-bô-am nói với vợ: “Bà cải trang để không ai biết là vợ tôi, rồi đi Si-lô gặp Tiên tri A-hi-gia—người báo trước việc tôi làm vua.

<sup>3</sup> Nhớ mang theo mười ổ bánh, vài bánh ngọt, và một hũ mật ong. Khi gặp tiên tri, ông sẽ cho biết con ta có khỏi không.”

<sup>4</sup> Vợ Giê-rô-bô-am vâng lời và đi đến nhà A-hi-gia tại Si-lô. Lúc ấy, A-hi-gia đã già lắm, đôi mắt mù lòa.

<sup>5</sup> Chúa Hằng Hữu phán bảo A-hi-gia: “Vợ của Giê-rô-bô-am đến kia, bà ấy cải trang thành một người khác. Bà muốn hỏi thăm về tình trạng đứa con đang ốm. Hãy nói với bà những điều Ta đã dặn con.”



<sup>6</sup> Nghe tiếng chân bước qua cửa, A-hi-gia nói vọng ra: “Vợ Giê-rô-bô-am đó à, mời bà vào. Tại sao bà phải giả dạng? Đây, tôi có một tin chẳng lành cho bà.

<sup>7</sup> Bà về nói với Giê-rô-bô-am lời Chúa Hằng Hữu, Đấng Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán như sau: “Từ một thường dân, người được Ta cất nhắc làm vua Ít-ra-ên.

<sup>8</sup> Ta đã tước quyền trị nước khỏi tay nhà Đa-vít và đem giao cho người. Tuy nhiên, người không được như Đa-vít, đầy tớ Ta, người đã tuân lệnh Ta, theo Ta hết lòng, làm điều công chính trước mặt Ta.

<sup>9</sup> Thêm vào đó, người lại làm điều ác hơn cả những người sống trước người. Người tạo cho mình thần khác, đúc tượng để thờ, chọc giận Ta, và chối bỏ Ta.

<sup>10</sup> Vì thế, Ta sẽ giáng tai họa trên nhà người, giết hết đàn ông trong nhà, kể cả nô lệ. Ta sẽ đốt nhà Giê-rô-bô-am như người ta đốt rác rưởi, cho đến khi tuyệt diệt.

<sup>11</sup> Trong số người nhà Giê-rô-bô-am, ai chết trong thành sẽ bị chó ăn, ai chết ngoài đồng bị chim ăn. Đó là lời Chúa Hằng Hữu.’ ”

<sup>12</sup> Rồi A-hi-gia nói với vợ Giê-rô-bô-am: “Bây giờ, bà hãy về nhà đi. Khi bà bước vào thành, con bà sẽ chết.

<sup>13</sup> Ít-ra-ên sẽ than khóc và chôn cất nó. Nó là người duy nhất trong nhà Giê-rô-bô-am được mồ êm mả đẹp, vì Chúa Hằng Hữu thấy nó có được vài điều Ngài vừa ý.

<sup>14</sup> Chúa Hằng Hữu sẽ cất nhắc một người lên

làm vua Ít-ra-ên, người này sẽ tiêu diệt nhà Giê-rô-bô-am.

<sup>15</sup> Từ nay, Chúa Hằng Hữu sẽ đày đọa Ít-ra-ên như cây sậy bị sóng vỗ dập dờn, bị nhổ gốc khỏi đất lành Ngài đã cho tổ tiên họ, bị rải tản mác bên kia sông Ơ-phơ-rát, vì họ đi thờ thần tượng và chọc giận Chúa Hằng Hữu.

<sup>16</sup> Ngài sẽ từ bỏ Ít-ra-ên, vì Giê-rô-bô-am phạm tội và lôi kéo Ít-ra-ên cùng phạm tội.”

<sup>17</sup> Vậy, vợ Giê-rô-bô-am trở về Tia-xa. Khi bà bước qua ngưỡng cửa nhà thì con bà chết.

<sup>18</sup> Người Ít-ra-ên chôn cất và khóc thương nó, đúng như lời Chúa Hằng Hữu dùng Tiên tri A-hi-gia, đầy tớ Ngài, báo trước.

<sup>19</sup> Mọi công việc khác của Giê-rô-bô-am—các cuộc chiến tranh và công cuộc trị dân—đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên.

<sup>20</sup> Giê-rô-bô-am cai trị Ít-ra-ên được hai mươi hai năm. Giê-rô-bô-am qua đời, con trai ông là Na-đáp lên ngôi kế vị.

### *Rô-bô-am Làm Vua Giu-đa*

<sup>21</sup> Trong khi ấy, Rô-bô-am, con Sa-lô-môn, làm vua Giu-đa. Rô-bô-am bốn mươi một tuổi lúc lên ngôi và cai trị mười bảy năm tại Giê-ru-sa-lem, thành được Chúa Hằng Hữu chọn trong khắp nước Ít-ra-ên làm nơi Ngài ngự. Mẹ Rô-bô-am là Na-a-ma, người Am-môn.

<sup>22</sup> Người Giu-đa làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, chọc giận Ngài còn hơn tổ tiên họ đã làm trước kia.

<sup>23</sup> Họ cất miếu thờ trên đồi cao, lập trụ thờ, dựng tượng A-sê-ra trên các ngọn đồi và dưới các tàng cây xanh.

<sup>24</sup> Trong xứ còn có cả nạn tình dục đồng giới. Họ làm những điều bỉ ổi chẳng khác gì thổ dân trước kia đã bị Chúa Hằng Hữu đuổi đi để người Ít-ra-ên chiếm xứ.

<sup>25</sup> Vào năm thứ năm đời Vua Rô-bô-am; Si-sắc, vua Ai Cập, tấn công Giê-ru-sa-lem.

<sup>26</sup> Ông vợ vét kho tàng của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và của cung vua đem về Ai Cập, kể cả các khiên vàng Sa-lô-môn đã làm.

<sup>27</sup> Vua Rô-bô-am làm những khiên đồng để thay thế, rồi giao khiên cho các quan chỉ huy đội ngự lâm canh gác cung vua.

<sup>28</sup> Mỗi khi vua lên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, lính cận vệ mang khiên vào, sau đó, đem trả khiên về đồn gác.

<sup>29</sup> Tất cả các công việc khác của Rô-bô-am đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa.

<sup>30</sup> Chiến tranh giữa Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am xảy ra liên tục.

<sup>31</sup> Rô-bô-am an nghỉ với tổ tiên, được chôn trong Thành Đa-vít. Mẹ vua là Na-a-ma, người Am-môn. A-bi-giam, con trai vua, lên ngôi kế vị.

## 15

### *A-bi-giam Cai Trị Giu-đa*

<sup>1</sup> Năm thứ mười tám đời Vua Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, A-bi-giam lên làm vua Giu-đa

<sup>2</sup> và cai trị ba năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người là Ma-a-ca, con gái A-bi-sa-lôm.

<sup>3</sup> Vua theo đường tội lỗi của cha mình, không hết lòng trung thành với Đức Chúa Trời Hằng Hữu như Đa-vít, tổ tiên mình.

<sup>4</sup> Dù vậy, vì Đa-vít, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông, cho con cháu ông tiếp tục làm vua, như một ngọn đèn thắp ở Giê-ru-sa-lem trong thời gian thành này còn tồn tại.

<sup>5</sup> Đa-vít đã làm điều thiện lành trước mặt Chúa Hằng Hữu, suốt đời vâng theo lệnh Ngài, chỉ trừ ra vụ U-ri, người Hê-tít, mà thôi.

<sup>6</sup> Cuộc chiến giữa Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am vẫn tiếp diễn qua suốt triều đại A-bi-giam.

<sup>7</sup> Các công việc khác của A-bi-giam đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. A-bi-giam và Giê-rô-bô-am cũng tranh chiến nhau.

<sup>8</sup> A-bi-giam an nghỉ cùng tổ tiên, được chôn trong Thành Đa-vít. A-sa, con trai vua, lên ngôi kế vị.

### *A-sa Cai Trị Giu-đa*

<sup>9</sup> Vào năm thứ hai mươi đời Giê-rô-bô-am, vua Ít-ra-ên, A-sa lên ngôi làm vua Giu-đa

<sup>10</sup> và cai trị bốn mươi một năm tại Giê-ru-sa-lem. Bà nội vua là Ma-a-ca, con gái của A-bi-sa-lôm.

<sup>11</sup> A-sa làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo gương Đa-vít, tổ tiên ông.

<sup>12</sup> Vua đuổi bọn nam mãi dâm—tình dục đồng giới—ra khỏi xứ, phá bỏ các thân tượng do vua cha để lại.

13 Vua cũng cách chức Thái hậu Ma-a-ca, vì bà lập tượng thần A-sê-ra. Tượng này bị A-sa hạ xuống và đem thiêu tại Trùng Kít-rôn.

14 Mặc dù miếu thờ trên các đồi cao không bị phá dỡ, trọn đời A-sa vẫn một lòng trung thành với Chúa Hằng Hữu.

15 Vua đem vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu những dụng cụ bằng bạc và vàng của cha mình và của chính mình hiến dâng lên Ngài.

16 A-sa, vua Giu-đa, chinh chiến với Ba-ê-sa, vua Ít-ra-ên, trọn đời.

17 Vua Ba-ê-sa, nước Ít-ra-ên, kéo quân đến vây thành Ra-ma, không cho ai ra vào lãnh thổ của A-sa, của Giu-đa.

18 Thấy thế, A-sa lấy hết vàng bạc còn lại trong kho Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và kho hoàng gia, giao cho sứ giả đem sang Đa-mách tặng Bên Ha-đát,\* vua A-ram, với những lời sau:

19 “Hai nước chúng ta hãy lập giao ước với nhau như cha ông và cha tôi đã làm. Đây, tôi xin gửi tặng nhà vua bạc vàng. Vậy xin bãi bỏ minh ước với Ba-ê-sa, vua Ít-ra-ên, để ông ấy rút quân khỏi đất nước tôi!”

20 Bên Ha-đát đồng ý với vua A-sa, sai các tướng kéo quân đi đánh Ít-ra-ên, tấn công các thành Ít-ra-ên là Đan, A-bên Bết-ma-ca, cả vùng Ki-nê-rốt, và đất Nép-ta-li.

21 Nghe tin bị tấn công, Ba-ê-sa liền bỏ dở việc xây Ra-ma và rút về Tia-xa.

---

\* 15:18 Nt Bên-ha-đát con Táp-ri-môn, cháu Hê-xi-ôn

<sup>22</sup> A-sa kêu gọi toàn dân Giu-đa đến tháo gỡ gỗ và đá của Ba-ê-sa đang xây thành Ra-ma còn dang dở, đem xây thành Ghê-ba trong đất Bên-gia-min và thành Mích-pa.

<sup>23</sup> Các công việc khác của A-sa, quyền lực vua, và các thành vua xây đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. Lúc già, vua bị đau chân.

<sup>24</sup> A-sa an nghỉ và được chôn với tổ tiên trong Thành Đa-vít. Giô-sa-phát, con trai của A-sa, lên ngôi kế vị.

### *Na-đáp Cai Trị Ít-ra-ên*

<sup>25</sup> Na-đáp, con trai Giê-rô-bô-am, lên ngôi làm vua Ít-ra-ên vào năm thứ hai đời A-sa, vua Giu-đa, và trị vì được hai năm.

<sup>26</sup> Nhưng Na-đáp làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo gót cha mình phạm tội và lôi kéo Ít-ra-ên cùng phạm tội.

<sup>27</sup> Ba-ê-sa, con A-hi-gia, người thuộc đại tộc Y-sa-ca mưu phản, giết Na-đáp trong khi ông đang cầm quân vây thành Ghi-bê-thôn của người Phi-li-tin.

<sup>28</sup> Việc xảy ra vào năm thứ ba đời A-sa, vua Giu-đa. Ba-ê-sa lên ngôi làm vua Ít-ra-ên.

<sup>29</sup> Vừa lên nắm quyền, Ba-ê-sa giết sạch người nhà Vua Giê-rô-bô-am, không tha một ai, đúng như lời Chúa Hằng Hữu dùng đầy tớ Ngài là A-hi-gia, người Si-lô, báo trước.

<sup>30</sup> Lý do là Giê-rô-bô-am phạm tội và lôi kéo Ít-ra-ên cùng phạm tội, chọc giận Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.

<sup>31</sup> Các công việc khác của Na-đáp đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên.

### *Ba-ê-sa Cai Trị Ít-ra-ên*

<sup>32</sup> Chiến tranh giữa Giu-đa và Ít-ra-ên xảy ra liên tục trong đời A-sa và Ba-ê-sa.

<sup>33</sup> Ba-ê-sa, con A-hi-gia, làm vua Ít-ra-ên tại Tia-xa hai mươi bốn năm, bắt đầu từ năm thứ ba đời A-sa, vua Giu-đa.

<sup>34</sup> Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo gót Giê-rô-bô-am, phạm tội, và lôi kéo Ít-ra-ên cùng phạm tội.

## 16

<sup>1</sup> Chúa Hằng Hữu có lời khiển trách Ba-ê-sa, và lời này được phán qua Tiên tri Giê-hu, con Ha-na-ni:

<sup>2</sup> “Ta đã cất nhắc người từ trong đất bụi, cho người lãnh đạo dân tộc Ít-ra-ên. Ngược lại, người theo gót Giê-rô-bô-am, lôi kéo người Ít-ra-ên của Ta phạm tội, chọc giận Ta,

<sup>3</sup> nên Ta sẽ tận diệt người và cả gia đình người. Nhà người sẽ như nhà Giê-rô-bô-am, con Nê-bát;

<sup>4</sup> ai chết trong thành sẽ bị chó ăn, ai chết ngoài đồng sẽ bị chim ăn.”

<sup>5</sup> Các công việc khác của Ba-ê-sa và quyền lực vua đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên.

<sup>6</sup> Ba-ê-sa an nghỉ với các tổ tiên, được chôn trong thành Tia-xa. Ê-la, con trai vua, lên kế vị.

<sup>7</sup> Như vậy, Chúa Hằng Hữu dùng Tiên tri Giê-hu, con Ha-na-ni, khiển trách Ba-ê-sa và gia đình

vì các điều ác vua làm, chọc giận Chúa Hằng Hữu, giống như nhà Giê-rô-bô-am, dù chính tay vua đã tiêu diệt nhà ấy.

### *Ê-la Cai Trị Ít-ra-ên*

<sup>8</sup> Vào năm thứ hai mươi sáu đời A-sa, Ê-la, con Ba-ê-sa, lên ngôi làm vua Ít-ra-ên xứ Giu-đa hai năm tại Tia-xa.

<sup>9</sup> Trong số bảy tôi vua, có Xim-ri mưu phản. Một hôm, Ê-la đến nhà A-t-sa, quản đốc hoàng cung tại Tia-xa uống rượu say sưa.

<sup>10</sup> Xim-ri bước vào đánh Ê-la ngã xuống, giết chết, và cướp ngôi. Việc này xảy ra vào năm thứ hai mươi bảy đời A-sa, vua Giu-đa.

<sup>11</sup> Vừa lên ngôi, Xim-ri giết hết nhà Ba-ê-sa, không sót một người đàn ông, cùng những người họ hàng và quen biết với gia đình này.

<sup>12</sup> Như vậy, Xim-ri tiêu diệt nhà Ba-ê-sa, đúng như lời Chúa Hằng Hữu dùng Tiên tri Giê-hu phán trước.

<sup>13</sup> Vì tội của Ba-ê-sa và của Ê-la, con vua, và vì họ lôi kéo Ít-ra-ên vào đường cúng thờ thần tượng, chọc giận Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.

<sup>14</sup> Các công việc khác của Ê-la đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên.

### *Xim-ri Cai Trị Ít-ra-ên*

<sup>15</sup> Xim-ri lên ngôi làm vua Ít-ra-ên vào năm thứ hai mươi bảy đời A-sa, vua Giu-đa, và làm vua bảy ngày tại Tia-xa. Lúc ấy, quân Ít-ra-ên đang tấn công thành Ghi-bê-thôn của người Phi-li-tin.



16 Nghe tin Xim-ri phản loạn, ám sát vua, toàn thể quân sĩ trong trại hôm ấy tôn Ôm-ri, tướng chỉ huy quân đội, lên làm vua Ít-ra-ên.

17 Ôm-ri bỏ Ghi-bê-thôn, kéo quân về vây Tia-xa.

18 Khi Xim-ri thấy kinh thành bị chiếm, liền chạy vào thành, phóng hỏa đốt hoàng cung và chết theo trong đó.

19 Xim-ri nhận lấy hậu quả vì làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo gót Giê-rô-bô-am phạm tội và lôi kéo Ít-ra-ên phạm tội theo.

20 Các công việc khác của Xim-ri, việc phản loạn của vua đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên.

### *Ôm-ri Cai Trị Ít-ra-ên*

21 Bấy giờ, dân chúng Ít-ra-ên chia làm hai nhóm. Phân nửa theo Ôm-ri, phân nửa theo Típ-ni, con Ghi-nát.

22 Phe Ôm-ri đánh bại phe Tip-ni. Vậy, Típ-ni chết và Ôm-ri lên làm vua.

23 Ôm-ri bắt đầu làm vua vào năm thứ ba mươi mốt đời A-sa, vua Giu-đa. Ông làm vua mười hai năm, sáu năm đầu tại Tia-xa.

24 Sau đó, Ôm-ri mua ngọn đồi của Sê-me với giá 68 ký bạc và xây trên ấy một thành, đặt tên là Sa-ma-ri, theo tên chủ đất.

25 Nhưng Ôm-ri làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, còn hơn những vua trước.

26 Vua theo gót Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, phạm tội và lôi kéo Ít-ra-ên cùng phạm tội. Vua

thờ hình tượng, chọc giận Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.

<sup>27</sup> Các công việc khác của Ôm-ri và quyền lực của vua đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên.

<sup>28</sup> Ôm-ri an giấc với tổ tiên mình, được chôn tại Sa-ma-ri. Con vua là A-háp lên kế vị.

### *A-háp Cai Trị Ít-ra-ên*

<sup>29</sup> A-háp, con Ôm-ri lên ngôi làm vua Ít-ra-ên vào năm thứ ba mươi tám đời A-sa, vua Giu-đa, và A-háp làm vua hai mươi hai năm tại Sa-ma-ri.

<sup>30</sup> A-háp con trai Ôm-ri làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, còn hơn những vua trước.

<sup>31</sup> Cho rằng việc theo gót Giê-rô-bô-am phạm tội vẫn còn chưa đủ, nên A-háp cưới Giê-sa-bên, con gái Ết-ba-an, vua Si-đôn, làm vợ, phụng sự và thờ lạy thần Ba-anh.

<sup>32</sup> Vua cất miếu và bàn thờ cho Ba-anh tại Sa-ma-ri,

<sup>33</sup> và dựng tượng A-sê-ra. Vậy, vua chọc giận Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên hơn cả các vua Ít-ra-ên trước.

<sup>34</sup> Vào đời A-háp, Hi-ên, người Bê-tên, xây lại thành Giê-ri-cô. Khi ông đặt nền, con trưởng là A-bi-ram chết; lúc dựng cổng, con út là Sê-gúp chết, đúng như lời Chúa Hằng Hữu dùng Giô-suê con của Nun đã báo trước.

## 17

### *Ê-li Được Qua Nuôi*

<sup>1</sup> Bấy giờ, Ê-li người Tích-bê, thuộc Ga-la-át nói với A-háp: “Tôi đứng trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Hằng Sống của Ít-ra-ên, quả quyết rằng trong những năm sắp tới sẽ không có sương cũng không có mưa, cho đến khi tôi tuyên bố lại!”

<sup>2</sup> Chúa Hằng Hữu phán cùng Ê-li:

<sup>3</sup> “Hãy đi về hướng đông, ẩn mình tại Suối Cơ-rít, phía đông Sông Giô-đan.

<sup>4</sup> Tại đó, con sẽ uống nước suối, còn thức ăn, Ta sẽ sai quạ đem đến.”

<sup>5</sup> Ê-li vâng lời Chúa Hằng Hữu, đi trú bên Suối Cơ-rít, về phía đông Sông Giô-đan.

<sup>6</sup> Quạ mang bánh và thịt cho ông mỗi buổi sáng và buổi chiều. Khi khát, ông uống nước suối.

<sup>7</sup> Một thời gian sau, dòng suối cạn khô, vì trong xứ không có mưa.

### *Góa Phụ Ở Sa-rép-ta*

<sup>8</sup> Chúa Hằng Hữu lại bảo Ê-li:

<sup>9</sup> “Đi đến Sa-rép-ta, thuộc Si-đôn, và cư ngụ tại đó. Ta sẽ sai một phụ nữ cung cấp thực phẩm cho con.”

<sup>10</sup> Vậy, Ê-li đi Sa-rép-ta. Khi tới cổng thành này, ông thấy một góa phụ đang nhặt củi, liền nói: “Chị vui lòng đem một ít nước cho tôi uống với.”

<sup>11</sup> Khi người sắp đem nước tới, ông lại nói: “Cho tôi xin một miếng bánh nữa.”

<sup>12</sup> Người ấy đáp: “Tôi thề trước Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông, rằng tôi không

có bánh, chỉ còn lại vón vện một nắm bột trong bình và một chút dầu trong chai. Bây giờ, tôi đi nhặt mấy que củi đem về nấu nướng cho hai mẹ con tôi ăn, và sau đó chỉ còn chờ chết.”

13 Ê-li bảo bà: “Đừng sợ! Hãy về nấu nướng, nhưng trước hết, hãy làm một cái bánh nhỏ đem ra đây cho ta. Sau đó, hãy làm bánh cho chị và con trai chị.

14 Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: ‘Bột sẽ không hết, dầu sẽ không cạn cho đến ngày Chúa Hằng Hữu cho mưa rơi xuống đất.’ ”

15 Người ấy làm theo lời Ê-li dạy. Như thế qua nhiều ngày, Ê-li cùng hai mẹ con đó vẫn có lương thực.

16 Bình bột không hết, chai dầu không cạn, đúng như lời Chúa Hằng Hữu dùng Ê-li báo trước.

17 Một hôm, con trai của góa phụ lâm bệnh. Bệnh ngày càng nặng, và cuối cùng qua đời.

18 Góa phụ hỏi Ê-li: “Người của Đức Chúa Trời ơi! Sao ông hại tôi? Ông đến để bới tội tôi rồi giết con tôi phải không?”

19 Nhưng Ê-li bảo: “Hãy trao nó cho tôi.” Ông bế đứa con từ tay mẹ nó, đem nó lên gác chỗ ông ở, và đặt nó lên giường.

20 Ông kêu cầu Chúa Hằng Hữu: “Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con! Sao Chúa giáng họa trên bà góa này, người đã mở cửa tiếp con, gây ra cái chết cho con bà?”

21 Ông nằm dài trên mình đưa bé ba lần, và kêu xin Chúa Hằng Hữu: “Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con! Xin cho hồn đứa bé trở lại với nó.”

22 Chúa Hằng Hữu nghe lời Ê-li cầu xin và cho đứa bé sống lại.

23 Ê-li bế nó xuống nhà, giao cho mẹ nó, và nói: “Hãy xem! Con chị vẫn sống!”

24 Rồi góa phụ nói với Ê-li: “Bây giờ tôi nhận ra rằng ông thật là người của Đức Chúa Trời, và lời của Chúa Hằng Hữu phán qua miệng ông là chân thật.”

## 18

### *Cuộc Đói Đau trên Núi Cát-mên*

1 Ba năm sau, Chúa Hằng Hữu phán bảo Ê-li: “Hãy đi gặp A-háp và bảo rằng Ta sẽ cho mưa trở lại.”

2 Ê-li vâng lời đi gặp A-háp.

Lúc ấy, nạn đói đang hoành hành khắp xứ Sa-ma-ri.

3 Ngày nọ, A-háp gọi viên quản đốc hoàng cung là Áp Đia đến. (Áp Đia là người hết lòng kính sợ Chúa.)

4 Khi Giê-sa-bên giết các tiên tri của Chúa, Áp Đia đem 100 tiên tri giấu trong hai hang đá, mỗi hang năm mươi người, và đem bánh và nước nuôi họ.)

5 Vua A-háp bảo Áp Đia: “Chúng ta chia nhau đi khắp nơi, đến các suối, các khe, tìm xem nơi

nào có cỏ, may ra có thể cứu được một số ngựa và la khỏi chết.”

<sup>6</sup> Vậy, họ lên đường; mỗi người đi một hướng.

<sup>7</sup> Trên đường, Áp Đia gặp Ê-li. Khi nhận ra Ê-li, ông sấp mình dưới đất và hỏi: “Có đúng ông là Ê-li không?”

<sup>8</sup> Ê-li đáp: “Vâng, ta là Ê-li. Người hãy đi báo với Vua A-háp là ta đang ở đây.”

<sup>9</sup> Áp Đia thắc mắc: “Tôi có tội gì mà ông cho A-háp giết tôi?”

<sup>10</sup> Tôi thề trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tôi, rằng A-háp đã sai người đi lùng ông khắp nơi. Khi dân một địa phương nào nói: ‘Ê-li không có ở đây,’ Vua A-háp buộc họ phải thề rằng khắp địa phương ấy không ai gặp ông.

<sup>11</sup> Bây giờ, ông bảo tôi đi báo với A-háp rằng ông đang ở đây.

<sup>12</sup> Nếu tôi bỏ đây ra đi, và Thần Linh của Chúa Hằng Hữu đem ông đi nơi nào chẳng biết. Khi A-háp đến đây không tìm thấy ông, vua sẽ giết tôi, mặc dù tôi vẫn một lòng tôn kính Chúa ngay từ thời thơ ấu.

<sup>13</sup> Ông không biết việc tôi làm khi Giê-sa-bên giết các tiên tri của Chúa Hằng Hữu sao? Tôi đã đem 100 vị giấu trong hai hang đá, đem bánh và nước nuôi họ.

<sup>14</sup> Thế mà, bây giờ ông bảo tôi đi nói với A-háp rằng: ‘Ê-li ở đây.’ Nếu tôi làm vậy, thế nào tôi cũng bị giết.”

15 Ê-li đáp: “Trước Chúa Hằng Hữu Toàn Năng, ta thề với ông rằng ta sẽ gặp A-háp hôm nay.”

16 Vậy, Áp Đia đi báo cho A-háp, và A-háp đến gặp Ê-li.

17 Khi thấy Ê-li, A-háp hỏi: “Có phải đây là người gây rối loạn cho Ít-ra-ên không?”

18 Ê-li đáp: “Không phải tôi là người gây rối loạn Ít-ra-ên, nhưng chính vua và nhà cha vua, vì đã chối bỏ điều răn của Chúa, theo thờ thần Ba-anh.

19 Bây giờ, tôi yêu cầu vua triệu tập toàn dân Ít-ra-ên tại Núi Cát-mên, cùng với 450 tiên tri của Ba-anh và 400 tiên tri của A-sê-ra là những người ăn chung bàn với Giê-sa-bên.”

20 Vậy, A-háp triệu tập toàn dân và các tiên tri tại Núi Cát-mên.

21 Ê-li đến, trách cứ toàn dân: “Anh chị em còn phân vân giữa ngã ba đường cho đến bao giờ? Nếu Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, hãy theo Ngài! Nếu Ba-anh là Đức Chúa Trời, hãy theo hắn!” Nhưng dân chúng không nói gì cả.

22 Ê-li tiếp: “Trong số những nhà tiên tri của Chúa Hằng Hữu, chỉ có một mình tôi là tiên tri còn lại, nhưng tiên tri của Ba-anh có đến 450 người.

23 Hãy đem đến đây hai con bò để các tiên tri Ba-anh chọn lấy một con, chặt ra từng miếng, chất trên củi, nhưng không được châm lửa. Tôi sẽ làm thịt con kia, chất trên củi và cũng không châm lửa.

24 Họ sẽ cầu thần của họ; còn tôi sẽ cầu Chúa Hằng Hữu. Thần nào trả lời bằng lửa làm cho sinh tế bốc cháy là Đức Chúa Trời.” Toàn dân đều cho lời Ê-li nói là hợp lý.

25 Ê-li bảo các tiên tri của Ba-anh: “Các ông chọn lấy một con bò, làm thịt trước đi vì bên các ông đông. Nhớ cầu thần mình nhưng đừng châm lửa vào củi.”

26 Họ làm thịt con bò, và từ sáng đến trưa, họ khẩn vái Ba-anh: “Lạy Ba-anh, xin đáp lời chúng tôi!” Nhưng chẳng có tiếng đáp. Họ bắt đầu nhẩy chung quanh bàn thờ mới dựng.

27 Đến trưa, Ê-li chế giễu họ: “Chắc các ông phải la lớn hơn. Ba-anh là thần mà! Có lẽ Ba-anh đang suy niệm, hoặc bận việc, hoặc đi đường xa, có khi đang ngủ, các ông phải đánh thức dậy chứ!”

28 Họ kêu thật lớn và lấy gươm giáo rạch mình cho đến khi máu đổ ra như họ thường làm.

29 Họ nói lảm nhảm suốt buổi trưa cho đến giờ dâng sinh tế buổi chiều. Dù vậy, chẳng có tiếng nói, không ai trả lời, tuyệt nhiên không một thần nào lưu ý.

30 Lúc ấy, Ê-li nói với toàn dân: “Hãy lại gần ta!” Họ đến gần ông. Ê-li sửa lại bàn thờ của Chúa Hằng Hữu đã bị phá hủy.

31 Ông lấy mười hai viên đá theo số mười hai đại tộc của các con Gia-cốp người được Chúa đổi tên thành Ít-ra-ên,



<sup>32</sup> xây dựng một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu. Chung quanh bàn thờ, ông đào một cái mương rộng có thể chứa được mười hai lít hạt giống.

<sup>33</sup> Ông chất củi lên bàn thờ, chặt con bò ra từng miếng, đem sắp trên củi.

Rồi ông nói: “Múc đầy bốn bình nước, đem tưới lên sinh lễ và củi.”

<sup>34</sup> Khi người ta làm xong, ông bảo họ làm như thế lần thứ hai. Ông lại bảo làm lần thứ ba. Họ vâng lời,

<sup>35</sup> nước từ bàn thờ chảy ra ngập cả mương.

<sup>36</sup> Đến giờ dâng sinh tế buổi chiều, Tiên tri Ê-li đến bên bàn thờ và cầu nguyện: “Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, hôm nay xin chứng minh cho mọi người biết Chúa là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, cho họ biết con là đầy tớ Ngài, và con làm những việc này theo lệnh Chúa.

<sup>37</sup> Lạy Chúa Hằng Hữu, xin đáp lời con. Ngài đáp lời con để dân này biết Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, và Chúa dẫn họ trở về với Ngài.”

<sup>38</sup> Lập tức, Chúa Hằng Hữu cho lửa xuống thiêu đốt cá sinh tế, củi, đá, bụi, và đốt cạn nước trong mương.

<sup>39</sup> Dân chúng thấy thế, đồng loạt quỳ rạp xuống đất, và tung hô: “Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời! Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời!”

<sup>40</sup> Ê-li ra lệnh: “Bắt hết các tiên tri Ba-anh, đừng để ai trốn thoát!” Dân chúng vâng lời và bắt họ. Ê-li đem họ xuống Trũng Ki-sôn và giết tất cả.

### *Ê-li Cầu Xin Mưa*

<sup>41</sup> Ê-li nói với A-háp: “Vua lo ăn và uống đi, vì tôi nghe có tiếng mưa lớn!”

<sup>42</sup> Vậy, A-háp đi ăn và uống. Còn Ê-li lên đỉnh Núi Cát-mên, gập mình xuống đất, và cúi mặt giữa hai đầu gối.

<sup>43</sup> Ông bảo người đầy tớ: “Đi nhìn về hướng biển xem.”

Người ấy vâng lời, đi nhìn rồi thưa: “Con chẳng thấy gì cả.”

Ông bảo: “Cứ tiếp tục đi bảy lần như thế.”

<sup>44</sup> Lần thứ bảy người đầy tớ nói: “Có một cụm mây nhỏ bằng bàn tay hiện ra từ biển lên.”

Ê-li nói: “Đi bảo A-háp lên xe chạy xuống núi ngay, nếu không sẽ bị mưa cầm chân!”

<sup>45</sup> Trong khoảnh khắc, bầu trời bị mây đen phủ kín. Gió kéo mưa lớn đến; và A-háp vội vàng lên xe về Gít-rê-ên.

<sup>46</sup> Lúc đó quyền năng Chúa Hằng Hữu giáng trên Ê-li, người quấn áo ở thắt lưng và chạy trước xe A-háp cho đến thành Gít-rê-ên.

## 19

### *Ê-li Trốn Chạy Đến Hô-rếp*

<sup>1</sup> Khi Vua A-háp thuật cho Hoàng hậu Giê-sa-bên nghe các việc Ê-li đã làm, kể cả việc Ê-li chém chết các tiên tri Ba-anh,

<sup>2</sup> Giê-sa-bên sai người nói với Ê-li: “Nếu giờ này vào ngày mai mà ta không làm cho mạng sống người như mạng sống của một người trong bọn chúng, nguyện các thần linh trừng phạt ta.”

<sup>3</sup> Ê-li sợ, nên chạy trốn. Đến Bê-e-sê-ba thuộc Giu-đa, ông để đầy tớ mình ở lại,

<sup>4</sup> rồi đi suốt ngày vào trong hoang mạc. Ông đến ngồi dưới bóng một giếng giêng, cầu cho được chết: “Lạy Chúa Hằng Hữu, đủ rồi, xin cất mạng con đi, vì con chẳng khá gì hơn cha ông con cả!”

<sup>5</sup> Sau đó, ông nằm xuống ngủ dưới cây giếng giêng. Một thiên sứ đụng vào người ông, bảo ông dậy và ăn.

<sup>6</sup> Ông mở mắt, thấy một cái bánh nướng trên than nóng và một bình nước đặt cạnh đầu mình. Ông dậy, ăn, uống, và lại nằm xuống.

<sup>7</sup> Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu lại đến, đụng vào người ông một lần nữa và bảo: “Dậy, ăn thêm đi để lấy sức vì đường còn xa lắm.”

<sup>8</sup> Ông ngồi dậy ăn uống; nhờ vậy, ông có đủ sức đi bốn mươi ngày đêm đến Hô-rép, ngọn núi của Đức Chúa Trời.

<sup>9</sup> Đến nơi, ông trú trong một hang đá và nghỉ đêm tại đó.

### *Chúa Hằng Hữu Hiện Ra với Ê-li*

Tại đó Chúa Hằng Hữu hỏi ông: “Con làm gì ở đây, Ê-li?”

<sup>10</sup> Ông thưa: “Con vẫn giữ lòng nhiệt thành với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Toàn Năng. Nhưng người Ít-ra-ên đã phạm giao ước của Chúa, phá dỡ bàn thờ, và chém giết các tiên tri của Ngài. Bây giờ chỉ có một mình con còn lại, và họ đang truy nã để giết con.”

11 Chúa Hằng Hữu phán bảo: “Con đi ra, đứng trên núi trước mặt Ta. Vì Ta sắp đi qua.” Lúc ấy, một ngọn gió mạnh xé núi ra, làm những tảng đá vỡ vụn bắn tung tóe, nhưng không có Chúa Hằng Hữu trong ngọn gió. Sau ngọn gió, có một trận động đất, nhưng không có Chúa Hằng Hữu trong trận động đất.

12 Sau trận động đất, có một đám lửa bùng cháy, nhưng không có Chúa Hằng Hữu trong đám lửa. Sau đám lửa, có một tiếng nói êm dịu nhẹ nhàng.

13 Khi nghe tiếng ấy, Ê-li lấy chiếc áo choàng phủ kín mặt và đi ra đứng tại cửa hang.

Có tiếng hỏi: “Con làm gì ở đây, Ê-li?”

14 Ông thưa: “Con vẫn giữ lòng nhiệt thành với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Toàn Năng. Nhưng người Ít-ra-ên đã vi phạm giao ước của Chúa, phá dỡ bàn thờ, và chém giết các tiên tri của Ngài. Bây giờ chỉ có một mình con còn lại, và họ đang truy nã để giết con.”

15 Chúa Hằng Hữu phán bảo ông: “Con trở lại con đường con đã đi và đến vùng hoang mạc Đa-mách. Đến nơi, con sẽ xúc dầu tấn phong Ha-xa-ên làm vua A-ram.

16 Rồi xúc dầu tấn phong Giê-hu, con Nim-si, làm vua Ít-ra-ên, và xúc dầu cho Ê-li-sê, con Sa-phát, ở A-bên Mê-hô-la làm tiên tri thay con.

17 Ai thoát khỏi gươm của Ha-xa-ên sẽ bị Giê-hu giết; ai thoát khỏi gươm của Giê-hu sẽ bị Ê-li-sê giết.

18 Tuy nhiên, trong Ít-ra-ên vẫn còn 7.000 người không hề quỳ gối trước Ba-anh và môi họ không hề hôn nó!”

### *Ê-li-sê Được Gọi*

19 Vậy, Ê-li lên đường và thấy Ê-li-sê, con Sa-phát, đang cày ruộng. Có mười hai cặp bò đang kéo cày và Ê-li-sê cày cặp thứ mười hai. Ê-li đi qua, ném áo choàng mình trên Ê-li-sê.

20 Ê-li-sê bỏ bò, chạy theo Ê-li, và nói: “Xin cho tôi về từ giã\* cha mẹ tôi đã, rồi tôi sẽ theo ông!”

Ê-li bảo: “Cứ đi về rồi trở lại đây! Ta có làm gì đâu?”

21 Khi trở về, Ê-li-sê bắt đôi bò làm thịt, lấy cày làm củi nấu nướng, và mời mọi người ăn tiệc. Ăn xong, ông đi theo phụ giúp Ê-li.

## 20

### *Bên Ha-đát Tấn Công Sa-ma-ri*

1 Bên Ha-đát, vua A-ram, huy động quân lực, liên kết với ba mươi hai vua khác, đem theo vô số chiến xa và kỵ mã, đi vây đánh Sa-ma-ri.

2 Vua Bên Ha-đát sai sứ giả vào thành nói với A-háp, vua Ít-ra-ên, như sau:

3 “Vàng bạc của vua nay thuộc về ta, cả những người vợ và con gái nhất của vua cũng thuộc về ta!”

4 A-háp đáp: “Vua chúa tôi ơi! Đúng thế. Tôi và những gì của tôi đều thuộc về vua cả.”

---

\* 19:20 Nt hôn

<sup>5</sup> Bên Ha-đát lại sai sứ giả đến nói: “Ngoài vàng, bạc, vợ và con như ta đã nói,

<sup>6</sup> ngày mai vào giờ này, ta sẽ sai người đến xét cung vua và nhà dân, họ sẽ lấy bất kỳ vật gì họ thích.”

<sup>7</sup> Vua Ít-ra-ên triệu tập các trưởng lão trong nước lại và nói: “Các ông xem, người này thật tình muốn gây rối. Người ấy đã đòi vợ con, vàng bạc của ta, ta có từ chối gì đâu.”

<sup>8</sup> Các trưởng lão và mọi người ở đó đồng tình đáp: “Vua đừng nhượng bộ.”

<sup>9</sup> Nghe thế, A-háp nói với sứ giả của Bên Ha-đát: “Tâu với vua chúa tôi rằng tất cả điều vua đòi hỏi lần trước, tôi xin làm theo, còn về điều sau này, tôi không làm được.” Sứ giả trở về phúc trình cho Bên Ha-đát.

<sup>10</sup> Bên Ha-đát lại sai sứ giả nói với A-háp: “Xin các thần trừng phạt ta, nếu bụi đất còn lại tại Sa-ma-ri đủ lấp đầy bàn tay của chiến binh theo ta.”

<sup>11</sup> Vua Ít-ra-ên đáp: “Người mặc áo giáp đừng vội khoe mình như người cởi áo ra.”

<sup>12</sup> Bên Ha-đát đang uống rượu với các vua trong trại, vừa nghe được những lời này, liền ra lệnh: “Chuẩn bị tấn công.” Họ liền chuẩn bị tấn công thành.

### *A-háp Chiến Thắng Bên Ha-đát*

<sup>13</sup> Lúc ấy, có một tiên tri đến gặp A-háp, vua Ít-ra-ên, và nói: “Chúa Hằng Hữu phán: Người có thấy đạo quân đông đảo ấy không? Hôm nay

Ta sẽ ban nó vào tay ngươi. Rồi ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu.”

<sup>14</sup> A-háp hỏi: “Chúa sẽ làm thế nào?”

Tiên tri đáp: “Đây là lời của Chúa Hằng Hữu phán: Thuộc hạ của các quan đầu tỉnh sẽ làm việc đó.”

A-háp lại hỏi: “Có phải chúng ta sẽ tấn công trước?”

Tiên tri đáp: “Đúng vậy.”

<sup>15</sup> Vậy A-háp huy động thuộc hạ của các quan đầu tỉnh, chỉ được 232 người. Đi sau các người này có 7.000 quân tuyển chọn trong toàn dân Ít-ra-ên.

<sup>16</sup> Giữa trưa, khi Bên Ha-đát và ba mươi hai vua đang uống rượu say trong trại, Ít-ra-ên kéo quân ra,

<sup>17</sup> thuộc hạ của các quan đầu tỉnh đi trước.

Đội do thám của Bên Ha-đát thấy được, trình báo: “Có người từ Sa-ma-ri kéo ra.”

<sup>18</sup> Bên Ha-đát ra lệnh: “Bắt sống tất cả cho ta, dù chúng nó đầu hàng hay chống cự cũng bắt hết.”

<sup>19</sup> Vừa lúc ấy quân sĩ theo sau thuộc hạ các quan đầu tỉnh kéo đến.

<sup>20</sup> Ai nấy thẳng tay chém giết địch quân. Quân A-ram bỏ chạy, và quân Ít-ra-ên đuổi theo. Vua Bên Ha-đát lên ngựa chạy thoát với một đám kỵ binh.

<sup>21</sup> Vua Ít-ra-ên kéo quân tiêu diệt rất nhiều chiến xa và chiến mã cùng vô số quân A-ram.

<sup>22</sup> Tiên tri đến gần A-háp và nói: “Vua phải chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc tấn công lần thứ hai

của địch quân, vì mùa xuân sang năm, vua A-ram lại kéo quân đến.”

### *Bên Ha-đát Tấn Công Lần Thứ Hai*

<sup>23</sup> Các thuộc hạ của vua A-ram bàn kế với chủ: “Sở dĩ Ít-ra-ên thắng trận vì thần của họ là thần núi. Nếu đánh họ dưới đồng bằng, ta sẽ thắng.

<sup>24</sup> Lần này ta sẽ dùng các tướng thay thế các vua.

<sup>25</sup> Tuyển mộ một đạo quân như đạo quân vua đã mất, số chiến xa và kỵ mã cũng bằng lần trước. Chỉ có điều lần này ta sẽ đánh họ trong đồng bằng, chắc chắn ta sẽ thắng.” Vua A-ram làm theo lời họ bàn.

<sup>26</sup> Mùa xuân năm sau, Bên Ha-đát điếm quân A-ram và kéo đến tấn công Ít-ra-ên tại A-phéc

<sup>27</sup> Ít-ra-ên cũng tập hợp quân sĩ, chuẩn bị lương thực, và kéo ra nghênh chiến. Quân Ít-ra-ên đóng quân đối diện với địch, giống như hai đàn dê nhỏ trước đạo quân A-ram đông như kiến.

<sup>28</sup> Người của Đức Chúa Trời đến và truyền cho Ít-ra-ên lời Chúa: “Vì người A-ram nói: ‘Chúa Hằng Hữu là thần núi chứ không phải thần thung lũng, nên Ta sẽ ban đạo quân đông đảo này vào tay ngươi để ngươi biết Ta là Chúa Hằng Hữu.’ ”

<sup>29</sup> Hai bên đóng quân đối nhau như vậy trong bảy ngày, và đến ngày thứ bảy, trận chiến khởi sự. Trong một ngày, quân Ít-ra-ên giết 100.000 người A-ram.



30 Tàn quân A-ram chạy vào thành A-phéc, nhưng tường thành đổ xuống, đè bẹp 27.000 người. Bên Ha-đát cũng chạy vào thành, trốn trong một phòng kín.

31 Các thuộc hạ tâu: “Nghe nói các vua Ít-ra-ên vốn nhân từ, vì vậy, xin cho chúng tôi thắt bao bố vào lưng, quấn dây thừng trên đầu, ra xin vua Ít-ra-ên tha cho vua.”

32 Sau đó, họ thắt bao bố, quấn dây thừng, và đến tâu với vua Ít-ra-ên: “Đây tở vua là Bên Ha-đát cầu xin vua tha mạng cho!”

A-háp hỏi: “Người còn sống à? Người là em ta đấy!”

33 Những người ấy cho đó là dấu hiệu tốt đẹp nên vội vàng đáp: “Bên Ha-đát đúng là em vua.”

A-háp bảo: “Dem người đến đây.” Khi Bên Ha-đát đến, A-háp mời lên ngồi xe với mình.

34 Bên Ha-đát thương lượng: “Tôi xin hoàn trả các thành cha tôi đã chiếm của cha vua. Ngoài ra, vua có thể lập thành nơi giao thương tại Đa-mách, như cha tôi đã làm tại Sa-ma-ri.”

A-háp đáp: “Ta chấp thuận các đề nghị này và bằng lòng tha vua.” Thế rồi họ kết ước với nhau và Bên Ha-đát được tha về.

### *Một Tiên Tri Kết Tội A-háp*

35 Lúc đó trong số các tiên tri, có một người vâng lệnh Chúa Hằng Hữu nói với bạn mình: “Hãy đánh tôi đi!” Người kia không chịu đánh.

36 Tiên tri nói với bạn: “Vì không nghe lời Chúa Hằng Hữu, anh sẽ bị sư tử giết ngay sau khi anh

rời khỏi tôi.” Khi người bạn rời vị tiên tri thì bị một con sư tử tấn công và giết.

<sup>37</sup> Rồi tiên tri lại nói với người khác: “Hãy đánh tôi đi!” Người này đánh tiên tri bị thương.

<sup>38</sup> Tiên tri lấy vải che mặt, giả dạng, đứng bên đường chờ vua đi qua.

<sup>39</sup> Khi vua đi qua, tiên tri nói lớn tiếng cho vua nghe: “Lúc tôi ở trong chiến trận, có một người lính giao cho tôi giữ một tù binh và dặn: ‘Giữ người này. Nếu để cho nó chạy thoát, anh phải đền mạng hay thường năm lượng vàng.’”

<sup>40</sup> Tôi bận công việc, nên để tên tù chạy mất.”

Vua Ít-ra-ên nói: “Tội người đã quá rõ rệt, tự người lên án người đó thôi!”

<sup>41</sup> Tiên tri vội kéo vải che mặt xuống. Vua Ít-ra-ên nhận ra đó là một trong các tiên tri.

<sup>42</sup> Tiên tri nói tiếp: “Chúa Hằng Hữu phán: ‘Vì người tha một kẻ Ta định cho chết, nên mạng người phải đền mạng nó, dân người chịu số phận dân nó.’”

<sup>43</sup> Vua Ít-ra-ên về Sa-ma-ri, vừa giận, vừa buồn.

## 21

### *Vườn Nho của Na-bốt*

<sup>1</sup> Na-bốt, người Gít-rê-ên, có một vườn nho tại thành Ghít-rê-ên, gần cung điện Vua A-háp của xứ Sa-ma-ri.

<sup>2</sup> Một hôm, A-háp đề nghị với Na-bốt: “Nhuông cho ta vườn nho ấy để ta làm vườn rau đi, vì nó ở ngay bên cung ta. Ta sẽ đổi cho người

một vườn nho tốt hơn, hoặc nếu người muốn, ta sẽ trả tiền cho.”

<sup>3</sup> Na-bốt đáp: “Luật Chúa Hằng Hữu cấm tôi nhường cho vua di sản của cha ông để lại.”

<sup>4</sup> A-háp về cung, lòng phiền giận lắm vì lời Na-bốt người Gít-rê-ên đã nói với vua. Vua nằm quay mặt vào tường và không chịu ăn.

<sup>5</sup> Hoàng hậu Giê-sa-bên vào và hỏi A-háp: “Tại sao vua buồn phiền và không chịu ăn?”

<sup>6</sup> A-háp đáp: “Vì ta có bảo Na-bốt bán hoặc đổi vườn nho cho ta, nhưng nó không chịu!”

<sup>7</sup> Giê-sa-bên hỏi: “Không phải vua đang cầm quyền cả nước Ít-ra-ên sao? Dậy, ăn uống và vui vẻ lên! Tôi sẽ hiến cho vua vườn nho của Na-bốt, người Gít-rê-ên.”

<sup>8</sup> Giê-sa-bên nhân danh vua Ít-ra-ên viết một bức thư, rồi lấy con dấu của A-háp đóng lên, gửi cho chính quyền\* thành Ghít-rê-ên, nơi Na-bốt đang cư ngụ.

<sup>9</sup> Trong thư bà bảo họ: “Truyền cho dân trong thành dự lễ kiêng ăn, cầu nguyện, và đặt Na-bốt lên ngai hàng đầu.

<sup>10</sup> Khi đó hãy cho hai đứa vô lại đứng ra làm chứng, buộc Na-bốt vào tội nguyên rửa Đức Chúa Trời và đức vua, rồi mang ra ném đá cho chết.”

<sup>11</sup> Các trưởng lão và nhà cầm quyền ở Ghít-rê-ên thi hành lệnh Giê-sa-bên.

<sup>12</sup> Họ thông báo cho dân chúng đến dự lễ kiêng ăn cầu nguyện, đặt Na-bốt lên ngai hàng đầu.

---

\* 21:8 Nt các trưởng lão và các người cao quý trong thành

13 Hai đũa vô lại đến ngồi đối diện Na-bốt và vu cáo ông trước công chúng: “Na-bốt nguyên rửa Đức Chúa Trời và đức vua.” Sau lời buộc tội, người ta lôi Na-bốt ra ngoài thành và ném đá chết.

14 Các nhà cầm quyền thành ấy sai tâu với Giê-sa-bên: “Na-bốt bị ném đá chết rồi.”

15 Được tin Na-bốt đã chết, Giê-sa-bên nói với A-háp: “Vườn nho của Na-bốt của Gít-rê-ên mà vua vẫn mong muốn, nay đã thuộc về vua, vì Na-bốt đã chết rồi. Dậy, đi chiếm vườn nó đi.”

16 A-háp liền ngồi dậy, đi xuống chiếm vườn nho của Na-bốt.

17 Bấy giờ, Chúa Hằng Hữu phán bảo Ê-li, người Tích-bê:

18 “Con đi Sa-ma-ri gặp A-háp, vua Ít-ra-ên, hiện đang ở trong vườn nho mà nó vừa chiếm đoạt của Na-bốt,

19 và bảo A-háp: ‘Chúa Hằng Hữu phán: Vì người đã giết người lại còn cướp của, nên chó sẽ liếm máu người tại chính nơi chúng đã liếm máu Na-bốt!’ ”

20 A-háp kinh ngạc: “Kẻ thù ta ơi! Người đã bắt gặp ta làm điều gì sai trái chẳng!”

Ê-li đáp: “Phải, tôi đã bắt gặp vua đã cả gan làm việc ác trước mặt Chúa Hằng Hữu.

21 Ngài sẽ giáng tai họa trên vua, quét sạch dòng họ vua, không chừa cho vua một người đàn ông sống sót trong Ít-ra-ên, dù là con trai của người nô lệ trong nhà vua.

22 Vì vua đã làm cho Chúa giận và xúi cho người Ít-ra-ên phạm tội, Chúa sẽ làm cho gia đình vua giống như gia đình của Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, và gia đình Ba-ê-sa, con A-hi-gia.

23 Về phần Gít-rê-ên, Chúa Hằng Hữu báo trước rằng: ‘Chó sẽ cắn xé thầy Giê-sa-bên trong thành Ghít-rê-ên.’

24 Trong dòng họ A-háp, ai chết trong thành sẽ bị chó xé xác, ai chết ngoài đồng, bị chim rỉa thây.”

25 (Không ai dám làm điều ác trước mắt Chúa Hằng Hữu như A-háp, vì bị vợ là Giê-sa-bên xúi giục.

26 Việc ác đáng tởm của A-háp là thờ thần tượng giống như người A-mô-rít, dân đã bị Chúa đuổi khỏi xứ, lấy đất cho Ít-ra-ên.)

27 Nghe xong những lời ấy, A-háp liền xé áo, mặc bao bố, kiêng ăn, đắp bao bố khi ngủ, tỏ vẻ hạ mình khiêm tốn.

28 Chúa Hằng Hữu phán bảo Ê-li:

29 “Con có thấy A-háp tỏ vẻ hạ mình trước mặt Ta không? Vì thế, Ta không giáng họa trong đời nó; nhưng đến đời con nó, Ta sẽ tiêu diệt dòng họ này.”

## 22

### *Giô-sa-phát và A-háp*

1 Suốt ba năm giữa Ít-ra-ên và vua A-ram không có chiến tranh.

2 Vào năm thứ ba, trong dịp Giô-sa-phát, vua Giu-đa, đến thăm,

<sup>3</sup> vua Ít-ra-ên nói khích quần thần: “Các người có biết Ra-mốt Ga-la-át là đất Ít-ra-ên không? Thế mà ta cứ lạng lẽ chịu nhục để cho A-ram chiếm đóng.”

<sup>4</sup> Vua Ít-ra-ên quay sang hỏi Giô-sa-phát: “Vua có sẵn lòng cùng tôi đánh Ra-mốt Ga-la-át không?”

Giô-sa-phát đáp: “Tôi sẵn sàng đi với vua, dân tôi và ngựa tôi sẵn sàng cho vua huy động.\*

<sup>5</sup> Nhưng trước tiên, ta nên câu hỏi ý Chúa Hằng Hữu.”

<sup>6</sup> Vua Ít-ra-ên gọi chừng 400 tiên tri đến hỏi: “Ta có nên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át không?”

Họ tâu: “Nên, Chúa Hằng Hữu sẽ ban thành ấy cho vua.”

<sup>7</sup> Giô-sa-phát hỏi: “Ở đây không có tiên tri nào của Chúa Hằng Hữu để ta cầu hỏi sao?”

<sup>8</sup> Vua Ít-ra-ên trả lời Giô-sa-phát: “Có một người có thể cầu hỏi Chúa Hằng Hữu cho chúng ta tên là Mi-chê, con Giêm-la, nhưng tôi ghét hẳn lắm. Vì chẳng nói lời tiên tri tốt nào cho tôi, chỉ toàn là điều xấu.”

Giô-sa-phát nói: “Xin vua đừng nói thế! Hãy nghe thử ông ấy sẽ nói gì.”

<sup>9</sup> Vua Ít-ra-ên gọi một viên chức bảo: “Mời Mi-chê, con Giêm-la, đến đây, nhanh lên!”

### *Tiên Tri Mi-chê Nói Nghịch cùng A-háp*

---

\* **22:4** Nt tôi như vua, dân tôi như dân vua, ngựa tôi như ngựa vua

10 A-háp, vua Ít-ra-ên và Giô-sa-phát, vua Giu-đa, mặc vương bào, ngồi trên hai ngai đặt nơi sân rộng bên cửa thành Sa-ma-ri. Trước mắt hai vua là các tiên tri của A-háp đang nói tiên tri.

11 Tiên tri Sê-đê-kia, con Kê-na-na, làm những sừng bằng sắt và nói: “Chúa Hằng Hữu phán: ‘Với các sừng này, người sẽ húc người A-ram cho đến khi tiêu diệt họ!’ ”

12 Các tiên tri khác cũng hòa theo: “Đi đánh Ra-mốt Ga-la-át, vua sẽ thắng, vì Chúa sẽ ban thành ấy cho vua.”

13 Sứ giả của vua nói với Mi-chê: “Lời các tiên tri đều nói chiến thắng sẽ thuộc về vua, xin ông làm giống như họ và nói lời lành cho vua.”

14 Mi-chê đáp: “Ta thề trước Chúa Hằng Hữu hằng sống, ta chỉ nói những lời Ngài bảo ta thôi.”

15 Khi Mi-chê đến, vua hỏi: “Chúng ta có nên đánh Ra-mốt Ga-la-át không?”

Ông đáp: “Vua sẽ thắng, vì Chúa Hằng Hữu sẽ ban thành ấy cho vua.”

16 Vua dè dặt: “Đã bao lần ta yêu cầu người phải nhân danh Chúa thề chỉ nói sự thật mà thôi.”

17 Mi-chê nói: “Tôi thấy người Ít-ra-ên tản mác trên núi như chiên không người chăn. Chúa Hằng Hữu lại phán: ‘Họ không có vua, hãy cho họ về nhà bình an.’ ”

18 Vua Ít-ra-ên nói với Vua Giô-sa-phát: “Tôi đã nói với vua là người này chẳng bao giờ tiên đoán điều lành cho tôi, mà chỉ nói toàn điều dữ thôi.”

19 Mi-chê tiếp: “Xin lắng tai nghe lời Chúa Hằng Hữu. Tôi thấy Chúa Hằng Hữu ngồi trên ngai và thiên binh đứng chung quanh Ngài.

20 Chúa Hằng Hữu hỏi: ‘Ai sẽ dụ A-háp đi Ramót Ga-la-át cho nó chết tại đó?’

Người đề nghị thế này, người đề nghị khác,

21 cuối cùng một thần đến đứng trước Chúa Hằng Hữu và thưa: ‘Tôi xin đi dụ hắn.’

22 Chúa Hằng Hữu hỏi: ‘Dùng cách gì?’ Thần ấy thưa: ‘Tôi sẽ đặt thần nói dối trong miệng các tiên tri của A-háp.’

Chúa Hằng Hữu phán: ‘Được. Người sẽ dụ được nó. Đi làm như người đã nói.’

23 Thế là, Chúa Hằng Hữu đã đặt thần nói dối trong miệng các tiên tri này vì Ngài định tâm giáng họa trên vua.”

24 Sê-đê-ki-a, con Kê-na-na, đến gần tát vào mặt Mi-chê, mắng: “Thần của Chúa Hằng Hữu ra khỏi tôi khi nào để phán dạy người?”

25 Mi-chê đáp: “Ngày nào ông phải trốn chui trốn nhủi trong phòng kín, ngày ấy ông sẽ biết.”

26 Vua Ít-ra-ên ra lệnh: “Bắt Mi-chê, đem giao cho quan cai thành là A-môn và Hoàng tử Giô-ách,

27 và dặn họ: Vua bảo bỏ tù người này, cho ăn bánh uống nước mà thôi cho đến ngày ta trở về bình an.”

28 Mi-chê nói: “Nếu vua trở về bình an, Chúa Hằng Hữu đã không phán bảo tôi!” Ông thêm: “Mọi người hãy nhớ lời tôi.”

*A-háp Tử Trận*



29 Thế rồi, vua Ít-ra-ên và vua Giô-sa-phát của Giu-đa kéo quân đi đánh Ra-mốt Ga-la-át.

30 Vua Ít-ra-ên bảo Giô-sa-phát: “Lúc ra trận, để tôi cải trang, còn vua cứ mặc vương bào.” Như thế, khi lâm trận, vua Ít-ra-ên cải trang cho mình.

31 Vua A-ram ra lệnh cho ba mươi hai tướng chỉ huy chiến xa: “Đừng đánh ai cả, lớn hay nhỏ cũng vậy, chỉ tìm giết vua Ít-ra-ên mà thôi.”

32 Khi các tướng chỉ huy chiến xa thấy Giô-sa-phát mặc vương bào, liền bảo nhau: “Đó đúng là vua Ít-ra-ên rồi,” và xông vào tấn công. Giô-sa-phát la lên.

33 Lúc ấy, các chỉ huy mới nhận ra đó không phải là vua Ít-ra-ên, nên thôi không đuổi theo nữa.

34 Có một người lính tình cờ giương cung bắn, mũi tên trúng ngay đường nối của áo giáp Vua A-háp đang mặc. Vua bảo người đánh xe: “Hãy quay lại, đem ta ra khỏi đây! Ta đã bị thương nặng.”

35 Vì chiến trận càng lúc càng khốc liệt, nên Vua A-háp phải gắng gượng chống người đứng trong xe, tiếp tục chống cự với quân A-ram. Đến chiều hôm ấy, Vua A-háp chết. Máu từ vết thương chảy ứ đọng trên xe.

36 Lúc mặt trời lặn, có tiếng loan báo trong hàng quân: “Ai về nhà nấy!”

37 Vậy, vua qua đời, và xác vua được đem về Sa-ma-ri an táng.

38 Khi xe vua được đem đi rửa tại ao Sa-ma-ri, nơi gái mãi dâm thường tắm, chó đến liếm máu A-háp đúng như lời Chúa Hằng Hữu đã phán.

39 Các công trình A-háp thực hiện, cũng như cung điện bằng ngà và các thành vua xây, đều được ghi trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên.

40 A-háp qua đời, và A-cha-xia, con vua, lên ngôi kế vị.

### *Giô-sa-phát Cai Trị Giu-đa*

41 Giô-sa-phát, con A-sa, lên ngôi làm vua Giu-đa vào năm thứ tư đời A-háp, vua Ít-ra-ên.

42 Lúc ấy, Giô-sa-phát được ba mươi lăm tuổi và cai trị hai mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là A-xu-ba, con Si-chi.

43 Giô-sa-phát đi theo đường của A-sa, cha mình, hết lòng làm điều thiện lành trước mắt Chúa Hằng Hữu. Tuy nhiên, các miếu thờ trên đồi vẫn chưa được phá dỡ, và tại đó, người ta vẫn còn dâng lễ vật và đốt hương cho các thần tượng.

44 Giô-sa-phát thiết lập bang giao với vua Ít-ra-ên.

45 Những công trình của Giô-sa-phát, cùng thế lực vua, các cuộc chiến vua tham dự đều được ghi lại trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa.

46 Vua quét sạch khỏi xứ bọn nam mãi dâm—tình dục đồng giới—còn sót lại từ đời Vua A-sa.

47 (Lúc ấy nước Ê-đôm không có vua, chỉ có quan nhiếp chính.)

<sup>48</sup> Giô-sa-phát đóng một đoàn tàu để đi Ô-phia lấy vàng, nhưng không thành công vì tàu bị đắm ở Ê-xi-ôn Ghê-be.

<sup>49</sup> A-cha-xia, con A-háp, đề nghị với Giô-sa-phát cho các đầy tớ mình vượt biển cùng các thủy thủ của vua Giu-đa, nhưng Giô-sa-phát từ chối.

<sup>50</sup> Giô-sa-phát qua đời, được an táng với tổ phụ mình trong Thành Đa-vít. Con ông là Giô-ram lên ngôi kế vị cha.

### *A-cha-xia Làm Vua Ít-ra-ên*

<sup>51</sup> Năm thứ mười bảy đời Giô-sa-phát, vua Giu-đa; A-cha-xia, con A-háp, lên ngôi làm vua Ít-ra-ên và cai trị hai năm tại Sa-ma-ri.

<sup>52</sup> Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo đường của cha mẹ mình và đường của Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát, người đã xui cho Ít-ra-ên phạm tội.

<sup>53</sup> A-cha-xia phụng sự và thờ lạy thần Ba-anh, chọc giận Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, như cha vua đã làm.

**Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™**  
**Vietnamese: Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện**  
**Đại™ (Bible)**

copyright © 2015 Biblica, Inc.

Language: Tiếng Việt

Translation by: Biblica, Inc.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

This work is made available under the Creative Commons Attribution-ShareAlike 4.0 International License (CC BY-SA). To view a copy of this license, visit <http://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0> or send a letter to Creative Commons, PO Box 1866, Mountain View, CA 94042, USA.

Biblica® is a trademark registered by Biblica, Inc., and use of the Biblica® trademark requires the written permission of Biblica, Inc. Under the terms of the CC BY-SA license, you may copy and redistribute this unmodified work as long as you keep the Biblica® trademark intact. If you modify a copy or translate this work, thereby creating a derivative work, you must remove the Biblica® trademark. On the derivative work, you must indicate what changes you have made and attribute the work as follows: “The original work by Biblica, Inc. is available for free at [www.biblica.com](http://www.biblica.com) and [open.bible](http://open.bible).”

Notice of copyright must appear on the title or copyright page of the work as follows:

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

You must also make your derivative work available under the same license (CC BY-SA).

If you would like to notify Biblica, Inc. regarding your translation of this work, please contact us at <https://open.bible/contact-us>.

This translation is made available to you under the terms of the Creative Commons Attribution Share-Alike license 4.0.

You have permission to share and redistribute this Bible translation in any format and to make reasonable revisions and adaptations of this translation, provided that:

You include the above copyright and source information.

If you make any changes to the text, you must indicate that you did so in a way that makes it clear that the original licensor is not necessarily endorsing your changes.

If you redistribute this text, you must distribute your contributions under the same license as the original.

Pictures included with Scriptures and other documents on this site are licensed just for use with those Scriptures and documents. For other uses, please contact the respective copyright owners.

Note that in addition to the rules above, revising and adapting God's Word involves a great responsibility to be true to God's Word. See Revelation 22:18-19.

2021-04-12

---

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 29 Jan 2022

653cd369-b5a5-59f3-bdc8-c5f5cbbaee8d